

CÂY THƠM CÁI LÁ CŨNG THƠM

190
VVO3

thuongmastruongxua.vn



CÂY THƠM CÁI LÁ CŨNG THƠM

Bà Mỹ đang ngồi đánh chạc. Tay bà thoăn thoắt xoắn từng sợi giang nhỏ. Cuốn chạc to dần. Có tiếng động chập ngoài ngõ. Bà ngừng đầu nhìn lên: bác Vĩnh, bưu điện xã và anh Sửu, phu trách thiếu nhi xóm Trường Văn.

— Có tin vui đây, bà Mỹ à!

— Vâng, mời bác, mời anh vào chơi uống nước chè xanh — Bà thoáng nghĩ đến anh Hạnh, con trai bà đang ở chiến trường — Chắc là cháu Hạnh có thư về phải không bác?

Bác Vĩnh đứng dựa lưng vào cột, lục túi xách lấy ra một tờ giấy gấp tư:

— Thư anh Hạnh chắc đang đi trên đường, bà chịu khó chờ một chút. Đây là giấy mời đồng chí Trần Bá Anh lên dự lễ tuyên dương thành tích chống Mỹ cứu nước. — Bác Vĩnh cố kéo dài, nhấn mạnh mấy tiếng « đồng chí Trần Bá Anh » làm cho bà Mỹ suýt kêu to lên.

— Đồng chí mô? Thằng cu Anh nhà bầy tui hả! Thành tích chi mà được mời!

Trong phút chốc, nét mặt người mẹ như rạng rỡ hẳn lên. Chao ôi, ngày cha nó hy sinh, nó mới sáu tuổi, còn suốt ngày bôi tung cát lên nghịch, mà bây giờ...

Bác Vĩnh chưa vội trả lời, bác đặt tờ giấy mời lên mặt bàn rồi trịnh trọng đọc từng chữ một.

Bà Mỹ vẫn chưa hết ngạc nhiên. Bà lặng lẽ rót nước mời khách, tay bà run run, hương chè thơm lừng, bát nước vàng sánh đã đầy tràn mà bà vẫn chưa biết.

— Ôi chết rồi! Bác và anh bỏ qua cho, vô ý vô tứ.

Bác Vịnh cười, rung rung chòm râu. Uống xong chén nước, bác xin phép bà Mỹ đi đưa nốt những phong thư còn lại. Anh Sửu còn ngồi chơi, anh nhìn quanh nhà, quanh sân rồi hỏi:

— Em Anh đi mô bác? Đảng ủy cho biết là em sẽ báo cáo thành tích ở đại hội. Cháu muốn gặp em để bàn thêm với em một lúc.

— Em nó đang đi thuyền. Trưa nay nó về tôi sẽ báo nó sang.

Bà Mỹ vừa nói chuyện với anh Sửu vừa nhớ lại những chuyện về con mình. Thắng cu Anh nhà bà có thành tích chi? Bà chỉ biết là nó ngoan, ham học, ham làm. Buổi chiều đi học, buổi sáng theo các bác, các chú đi biển. Lên chín, lên mười, biết khoan sợi dây thừng, tát gàu nước rịn. Vài năm nay nó đã biết bơi chèo, bỏ lưới... Tính nó ít nói mà nhanh chân, nhanh tay nên bác chú nào cũng thích. Ở nhà nó cũng đỡ dần cho bà được bao nhiêu việc. Ngày mùa, phải chạy theo bà con cho kịp hạt thóc, ngọn rơm, khi về nhà bà đã thấy nhà cửa gọn gàng, cơm chín nước sôi đậu vào đũa, còn thằng Anh thì đang dạy con bé Tâm tập đánh vần. Chính cái cảnh sạch nhà, sạch bát như vậy đã như một ngọn gió nồm xua tan cái oi bức mệt mỏi của một ngày lao động. Mà lạ thật, thằng cu Anh nhiều lúc như đoán được ý bà. Cái tuổi gần sáu mươi của bà, khi trái gió trở trời thường hay tức ngực, nhức đầu. Hễ thấy bà mệt bỏ một bữa cơm là thằng Anh đã lo đi cân thuốc. Bài thuốc bỏ thì đã có sẵn nhưng tiền nó lấy đâu? Thì ra những chuyến đi câu, được con

chai, con thu nó đưa về nhà một phần, một phần nó bán lấy tiền để dành mua thuốc cho ông, cho mẹ. Cái tiếng ngoan của nó cả xóm này ai cũng biết. Cái mảnh đất trước sân kia, mọi năm chỉ có cấy mấy cây rau cải hoặc gơ mấy luống dây lang, năm nay nó kiếm đậu được hạt kê về gieo. Cái giống kê thật khỏe lại được nó chăm bón, tưới tắm luôn nên bông dài và to như đuôi trâu, hạt mẩy bằng hạt gạo. Lúc đầu thấy hạt kê ai cũng ngạc nhiên đến ngỡ ngàng nhưng sau thì đua nhau đến đổi, mỗi người một vài bơ làm giống. Thằng cu Anh cứ bị mọi người xoa đầu, má đỏ lựng lên như má con gái. «Cái thằng con trai mà củ mĩ, củ mì, đựng vào nhà, nhà sạch, đựng vào kê, kê tốt»... Những kỷ niệm về đứa con trai cứ hiện về, dặt dìu nhau triển miên trong niềm tự hào của người mẹ, nếu không có anh Sửu còn ngồi đó và anh đang hỏi chuyện bà.

— Bác Mỹ này, bác có nhớ em Anh được khen thưởng mấy lần rồi không?

— Ai mà nhớ được anh! Năm nào cũng thấy nó mang giấy khen về, khi thì cháu ngoan Bác Hồ, khi thì học sinh tiên tiến. Ba năm nay, lớp 4, lớp 5, lớp 6 đều được cử đi thi học sinh giỏi. Nhưng chỉ dính được ở huyện. Về làng học hành, em nó cũng thường thôi, còn kém anh nó xa. Thằng Hạnh có năm được là học sinh giỏi toán toàn miền Bắc kia.

— Nó học như thế cũng là tốt đấy bác ạ. Vừa là liên đội trưởng đội Thiếu niên rồi tổ trưởng học tập nữa mà học đều, học giỏi được các môn là khá rồi. Ngoài những lần khen thưởng ra, ở trường nó cũng được tuyên dương luôn. Như năm lớp 4 nó nhặt được một cái ví có mấy chục đồng và tem phiếu đem nộp cho thầy hiệu trưởng, hay năm ngoái đi đá bóng lại nhặt được cái

bút Hồng Hà của thắng Sơn. Bạn bè ai cũng quý nó cái tốt bụng.

— Những chuyện đó, tôi không biết mà cháu nó cũng chẳng hay nói. Tính nó hay thương người mà gan. Anh Sửu có nhớ cái trận bão năm 1971 không. Cống Lát ngập, nước cuốn băng băng, mình nó cống đến gần hai chục đũa đi học qua chỗ ấy đấy. Quần áo ướt hết cả, nước ngập đến lưng quần mà. Còn bữa tháng năm vừa rồi, đi chăn trâu nó khệ nệ bung về năm cân cá trích. Tôi cần vắn mãi nó mới bảo là của hợp tác xã thưởng. Thì ra trưa hôm đó, khi máy bay ném bom phá đê, cái lều phơi lưới bốc cháy. Bấy giờ nó với thằng Minh con ông Chắt Hỷ đang thả trâu ngoài bãi phi lao, vừa ngót tiếng bom, chúng nó đã chạy về dập lửa, cứu được tấm lưới rút nặng có đến ba yến đấy anh ạ. Hợp tác xã thưởng cho hai đũa mười cân cá ngay chiều hôm đó.

Chuyện này thì đến bây giờ anh Sửu mới biết. Rõ ràng đấy cũng là thành tích chống Mỹ cứu nước. Nhưng còn chuyện cứu chị Hoài thì sao? Thời gian em Anh báo cáo chỉ có mười lăm phút, phải tập trung vào một vài sự việc. Có lẽ anh sẽ gọi đến tất cả mọi chuyện và rồi hướng dẫn em báo cáo một chuyện, chuyện nào tiêu biểu nhất.

★ ★

Kể ra chuyện nào cũng có cái hay của nó. Cuối cùng anh em nhất trí là Anh sẽ kể câu chuyện gần đây nhất.

Ấy là vào một buổi tối tháng sáu năm 1972. Trời vừa chạng vạng, Anh thắp đèn, giở sách ra thì Lành đến.

Vào đến cửa hầm, Lành đã hỏi:

— Minh chưa đến hử?

— Trưa nay hẩn làm toán ở đây, xong rồi. Tối nay, hẩn có việc gì đấy.

Minh và Anh cùng học một lớp, còn Lành thì là «thầy» của cả hai, vì Lành học lớp trên, có gì không hiểu Lành chỉ bảo giúp. Họ chơi với nhau rất thân. Cả ba cùng một ước mơ: ăn thật nhiều, mau lớn để mấy năm nữa đi bộ đội đánh Mỹ, còn bây giờ thì phải lo «học tốt làm tốt».

Anh đưa cuốn vở toán cho Lành. Lành xem qua rồi bảo:

— Bài toán đề ợt thế này còn gì!

— Cậu xem cái màu mực viết ấy.

Dưới ánh đèn phòng không, màu mực đen óng ánh rất đẹp.

— Chết từ cái chất đen đen trong ruột con mực đấy à, có pha gì nữa không? Minh cũng làm thử rồi mà không thể nào viết được, nó cứ lợn cợn không tan hẩn.

— Hòa với nước lã thì nó không tan. Phải hòa với rượu và trộn thêm nang mực nữa, nó mới óng ánh.

— Thế có bơm được vào bút máy không?

— Bơm tốt. Viết chảy đều và chóng khô, màu tươi. Tóm lại là các tiêu chuẩn đều tốt như Hồng Hà. Chỉ tội rượu quá đắt, một lít đến...

Tiếng keng giạt mạnh cắt ngang câu chuyện của Anh. Tiếng máy bay gầm vang cả một vùng trời. Anh tắt đèn rồi lò ra cửa hầm. Bầu trời chớp chớp những bóng đèn dù ma quái. Có tiếng rú như con thú bị thương. Tiếng bom rít! Chớp lóe lên rọi sáng cả những vì kèo hầm. Bom liên tiếp nổ. Căn hầm chuyển rùng rùng như người lên cơn sốt. Vừa dứt tiếng bom, Anh đã nhào người ra ngoài hầm, khói và bụi mù lên một góc làng. Lửa bùng lên, tre nổ lốp bốp.

— Mẹ ơi, cháy to rồi. Con đi đây!

Anh xin phép mẹ rồi cùng Lành chạy vút đi. Ở nhà chị Hoài, đội chữa cháy đang cố sức dập tắt ngọn lửa

đang bốc lên hừng hực. May quá, lúc chập tối, Anh vừa gặp bọn thằng Tuấn thằng Tú, con chị Hoài ở trên bà ngoại chúng. Chắc chị Hoài cũng ở trên đó với con.

— Anh đấy à, mức nước nhiều vào em.

Anh Triều chỉ đường cho Anh ra giếng. Mùa hè, nước rút xuống sâu. Mức được gàu nước lên không phải dễ. Anh tập trung sức vào đôi tay, nhanh thoăn thoắt như máy. Hết thùng nọ đến thùng kia, Anh chuyền, chuyền nhanh cho các anh, các chị dập tắt từng đám lửa. Mồ hôi toát ra, ướt đầm cả quần áo, mà Anh vẫn không biết.

— Em nghỉ tay một lúc — Anh Hằng cầm lấy dây gàu. Bây giờ, Anh mới có dịp nhìn ra chung quanh. Sau một lúc cứu chữa, nhà chị Hoài chỉ còn vài chỗ cháy lem nhem. Mọi người đang dồn sang bên nhà bác Tiềm. Ở đấy, lửa vẫn còn đang bốc. Anh cũng chạy sang. Đang chạy, bỗng vấp phải một cái gì mềm mềm, Anh dừng lại. Cái gì như tóc đàn bà. Lại có tiếng rên rỉ. Anh cúi xuống. Chị Hoài nằm mê man bất tỉnh trước cửa hầm. Chân tay chị còn nguyên, nhưng không biết bị thương chỗ nào mà máu đầm đìa ở mặt, ở tóc, khắp cả áo, đọng thành vũng. Làm sao bây giờ? Mọi người đều bận cả. Phải đưa chị ra trạm xá. Anh cống xốc chị lên vai mình vừa đi vừa chạy. Bây giờ mới thấy sức khỏe là vô cùng quý giá. Nhờ những ngày đi thuyền, kéo lưới, những buổi đào hào, đắp ụ... nên mới mười bốn tuổi mà chân, tay Anh đã nổi bắp. Bây giờ những bắp thịt đó đang làm việc hết sức mình.

Khi Anh cống chị Hoài đến trạm xá thì anh y sĩ Miên cũng đang chuẩn bị thuốc, bơm tiêm sẵn sàng đón những người bị thương. Chị Hoài lập tức được đưa vào hầm cấp cứu.



— Nước ở trong ấm, em gọi giúp.

— Nước ở trong ấm, em gội giúp. — Anh Miên vừa nói vừa chỉ vào cái ấm vôi. Anh vừa dội đèn vừa gội nước. Chị Hoài bị thương ở nhiều chỗ, nhưng lo nhất là ở đầu. Băng và tiêm trợ sức cho chị xong, anh y sĩ và Anh cùng vồng chị lên bệnh viện huyện. May quá, bác sĩ bảo: Nếu chậm độ nửa giờ là khổ lòng sống được!

Mọi việc xong xuôi, Anh về đến nhà thì đã quá nửa đêm mà mẹ vẫn còn thức. Lành cũng đang chờ. Nhìn thấy bộ quần áo của Anh đầm máu, mẹ kêu lên hoảng hốt:

— Cha mẹ ôi, bị thương ở đâu thế này con?

Anh cười, kể cho mẹ và Lành nghe chuyện chị Hoài. Mẹ chép miệng:

— May phúc nhà nó. Cả chiều lại đưa ba đứa con xuống bà ngoại gửi.

Lành cũng kể cho Anh nghe lúc xách nước chạy đi chạy lại, cậu ta đã nhặt được một gói tiền. Sau này xã cho biết, gói tiền đó cũng của chị Hoài, tất cả có 155 đồng không mất một xu. Ở đại hội tổng kết, Trần Bá Anh và Nguyễn Viết Lành đều được khen thưởng. Khi nghe báo cáo xong, bác Đon, bí thư Đảng ủy xã Xuân Trường (huyện Nghi Xuân — Hà Tĩnh) đã thay mặt đại hội tặng thưởng Trần Bá Anh một bút máy Kim tinh nắp vàng. Bác nói:

— Thừa đại hội, cháu Anh đã kể cho chúng ta nghe một câu chuyện có ý nghĩa. Giặc Mỹ đem hàng triệu tấn bom đến là để giết chúng ta, dùng cái chết để đe dọa và bắt chúng ta phải nghe theo chúng. Nhưng chúng ta không sợ, chúng ta quyết vượt lên bom đạn mà tiến. Cháu Anh tuy còn nhỏ nhưng đã nổi được chí cha anh, không sợ bom đạn, không sợ chết, xông vào chỗ nguy

hiểm để giúp đỡ đồng bào. Ta nói «lửa thử vàng» là như vậy. Nhưng không phải chỉ lúc nguy hiểm mà hàng ngày, từ việc nhà đến việc hợp tác xã, từ việc học hành đến việc đối xử với bạn bè cháu đều cố gắng. Người ta nói «cây thơm thì cái lá cũng thơm» là như vậy.

VĂN HỒNG

CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ

1

«... Ngày xưa ngày xưa, ở trong khu rừng kia, có một cô bé quàng khăn đỏ...»

Cô bé ấy thật là hiền lành và ngoan ngoãn. Cô bé đã lên mấy, tóc bím hay tóc đuôi gà, và chiếc áo mà cô bé hay mặc là áo hoa hay áo xanh? Có lẽ đều đẹp và ai cũng ưa. Chỉ riêng có chiếc khăn, chiếc khăn đỏ thì thế nào nhỉ? Ngày xưa ngày xưa, làm gì đã có đội thiếu niên tiên phong? Cô bé trong truyện cổ tích nọ, rõ ràng là cô bé quàng khăn đỏ. Chắc đây là chiếc khăn màu đỏ, nhưng vuông vắn và có tua. Chắc vậy.

... « Một hôm, cô bé đi vào rừng và gặp con cáo... »

Những cô bé trong truyện cổ tích thường cứ là hay gặp tai nạn như vậy. Khi con cáo, lúc con cọp... và bao giờ mọi thú dữ cũng bị trừng phạt. Ai bảo chúng lại dám dọa dẫm và làm hại trẻ con!

« Con cáo nhe răng ra, định ăn thịt cô bé quàng khăn đỏ thì... »

Thu Hương hồi hộp đưa mắt lướt qua từng dòng chữ. Tới chỗ cô bé quàng khăn đỏ được cứu thoát khỏi nanh vuốt của con cáo, em sẽ thở dài và mỉm cười chum chim. Thế chứ! Ai bảo cứ bắt nạt trẻ con!

Tiếng còi báo động bỗng nổi lên, giục mọi người chuẩn bị chiến đấu và tìm nơi ẩn tránh. Thu Hương cầm cả cuốn truyện lao nhanh tới góc nhà, tắt đèn và chạy ra hầm trú ẩn. Em không ngờ đây là tiếng còi báo

động cuối cùng của một ngày cuối năm. Tiếng còi vọng từ phía thành phố, bay theo gió, đi rất xa, xa tới nơi em sơ tán cơ đấy. Tiếng còi như bị pha loãng ra rồi tắt hẳn. Chỉ còn nghe gió vi vu, vi vu đập nhẹ vào cành cây làm cả một chùm sương lạnh giá giạt mình rơi xuống.

Hà Nội ơi! Sao mà em nhớ thế. Nhớ mẹ, nhớ bố, nhớ bạn, nhớ mái trường thân yêu... Bao giờ nhỉ, bao giờ em sẽ trở về thành phố?...

(Em gái nhỏ thân yêu ơi! Con cáo trong truyện cổ tích đã bị giết chết. Đúng cái ngày em đọc xong câu chuyện ngày xưa ngày xưa ấy, Hà Nội đã nghe tin chiến thắng của ta và lời nhận chịu thua sau trận đánh bằng B.52 suốt 12 ngày liền của giặc Mỹ. Em hãy ngủ ngon để mai nghe đài và đọc báo đưa tin...)

Nhưng Thu Hương chưa buồn ngủ. Từ lúc chui ra khỏi hầm trú ẩn, em vào nằm trong giường mà cứ thao thức mãi... Em nhớ mẹ em. Em nhớ Hà Nội...

2

Có một em gái Thủ đô, khăn quàng đỏ tươi đã được lên kể chuyện làm đũa con ngoan, làm học trò giỏi trước các bạn của mình.

« Em tên là Thu Hương, học sinh lớp 5B... »

Ở Hà Nội này, có rất nhiều em gái bé tên là Thu Hương và khó mà đếm hết những lớp 5B. Mỗi một người từ khi còn nhỏ cho đến lúc lớn lên, ai cũng có một lớp 5 trong kỷ niệm học hành. Lại cũng ở trong mỗi một người, ai nấy đều có riêng những câu chuyện nho nhỏ, xinh xinh, đáng yêu, đáng nhớ. Mới đầu Thu Hương định kể nhiều về chuyện học tập. Học làm sao, học thế nào để trở thành học sinh A1? Song Thu Hương đã kể rất ít về việc mình là học sinh A1. Em đã kể về

mẹ, mẹ em. Vì cứ mỗi khi được điểm 10, mỗi khi có gì vui, là em nhớ ngay đến mẹ. Em đã kể về bố. Bố em đã hy sinh và em trở thành đứa con gái của một liệt sĩ. Khi bố còn ở nhà, chính bố đã dạy em những đức tính để trở thành học sinh giỏi. Em chẳng nhớ là ai nói và em đã đọc ở cuốn sách nào, có đoạn viết rằng:

« Những đứa trẻ ngoan, bao giờ cũng là những em bé biết vâng lời và biết thương bố mẹ ».

Lại cũng chẳng hiểu tại sao, tự nhiên, em lại kể việc em chăm đọc sách, ham đọc sách trước, rồi mới bắt đầu nói câu chuyện mẹ em và em. Có lẽ em thấy yêu cái cô bé quàng khăn đỏ ấy. Em muốn em cũng có những nét ngoan và hiền lành như cô bé ấy.

3

« ... Đạo ấy, em đang học lớp 4... » Đáng lẽ nói tiếp thì Thu Hương đã ngừng lời. Hình như em bắt đầu bằng một câu chưa thật chính xác với đoạn kể tiếp theo. Thu Hương nói lại:

« Hồi em còn học ở lớp 4, bố em từ chiến trường về họp và được ghé qua nhà mấy ngày... »

Thu Hương nói ngắn thôi, nhưng em nhớ rất nhiều về bố. Em không thể nào và cũng chưa bao giờ so sánh: bố yêu em hơn hay mẹ yêu em hơn. Vì lẽ, em yêu bố thế nào, thì em cũng yêu mẹ như thế.

Bố đi chiến đấu nơi xa, thỉnh thoảng bố về. Bố về, rồi bố lại đi. Lần này, hình như bố muốn nói nhiều với mẹ và chị em Hương. Có phải vì em bé nhất nhà, nên bố chỉ nói với mẹ và chị thôi? Trước ngày bố lên đường, bố cứ nhìn Hương ngồi học bài mãi. Mới đầu, Hương tưởng em có điều gì buồn cười khiến cho bố thấy ngồ ngộ, hay hay mà ngăm mãi con gái chẳng? (Phải đến

bây giờ, Hương mới hiểu ra là bố nhớ, bố thương em quá đấy). Tối hôm đó, Hương học rất khuya. Bố cũng có việc phải làm rất khuya. Thế mà sáng hôm sau, khi Hương dậy thật sớm để học tiếp bài học thì đã thấy bố đón em bên hồ với thau nước đầy:

— Con đánh răng rửa mặt đi, rồi vào học cho tỉnh táo.

Ôi, sao mà bố thương con thế! Bố « tâm lý » y như mẹ. Ai bảo chỉ có mẹ mới biết « thông cảm » với con gái từng việc nhỏ? Không, bố tài lắm. Chỉ nghĩ đến, nhớ tới chậu thau nước ấy thôi, thì dù có gặp phải bài toán tập khó đến mấy, Hương cũng tìm ra đáp số và những lời giải, cách chứng minh hay nhất. Hương hiểu rằng: Bố sẽ rất buồn, nếu em học kém. Tuy bố không nói bằng lời, nhưng em đoán được thế này: « Bố mong sao con gái của bố học bài chăm, làm bài tốt ».

— « Bố ơi! Con sẽ học chăm » — Hương nói thầm với bố như thế và em đã là một học sinh như thế: Chăm và giỏi.

Giả như có bố ở nhà, bố cứ phải luôn luôn nhắc nhở, em mới học giỏi, kể cũng được. Nhưng, bố đi xa, mà con không kém, thế mới xứng đáng là con gái của bố chứ, bố nhỉ!

Càng nhớ thương bố bao nhiêu, em càng chăm học bấy nhiêu...

4

« — Bây giờ, em xin kể về mẹ em... »

Thu Hương chớp mắt rất nhanh và khẽ cúi xuống. Rồi, Thu Hương ngẩng lên mở tròn đôi mắt trong trẻo và thông minh đón lấy những ánh mắt thân thiết, mến yêu của các bạn đang nhìn em.



Ôi! Sao mà bố thương con thế!

« — Ngay từ dạo bố em còn ở nhà, mẹ em vốn đã không được khỏe... »

4444

Thu Hương nhớ lại cái ngày khó quên ấy: ngày gia đình em nhận được tin bố em đã hy sinh. Từ đấy, sức khỏe của mẹ càng kém hơn. Chỉ nguyên việc từ nay trở đi, mẹ phải yêu thương chị em Hương thay cho bố, cũng đủ làm mẹ yếu đi rồi. Mẹ thường im lặng nhiều hơn là cười nói. Em biết ngay là mẹ nhớ bố. Trước đây, vào những lúc như vậy, là y như em buồn theo mẹ ngay. Rồi, khi em hiểu rằng: hễ em buồn theo mẹ, là y như mẹ buồn thêm. Biết vậy, mỗi lần mẹ có vẻ nhớ bố, em liền tìm cách làm cho mẹ vui lên. Tất nhiên, em sẽ không hát, không múa, không cười, mà em thủ thỉ hỏi mẹ thật nhiều câu hỏi hoặc là khoe những điểm tốt của các bài tập, Có khi, em kể chuyện em và các bạn em họp hành và học tập. Đặc biệt là khi mẹ ốm, em không rời mẹ một lúc nào, trừ lúc mẹ ngủ và em phải đi học. Mẹ cũng tài lắm, tài không kém gì bố. Chỉ qua một đời em « động viên » và « đánh lạc hướng » mẹ như thế là mẹ biết ngay. Mẹ liền nhắc em đi chơi hoặc vui vẻ hẳn lên cho em yên trí. Có hôm, vì lo mẹ ở nhà một mình mẹ buồn, nên khi các bạn em đến rủ đi xem chiếu bóng, em đã không nhận lời. Sự việc ấy, em cũng giấu mẹ. Và, rồi mẹ cũng « khám phá » ra. Mẹ giục em đi xem, em nhất định không đi. Em thưa: « Con ở nhà xem mẹ hay hơn! » Thế là mẹ cười.

Mẹ ốm em càng thương mẹ nhiều hơn và càng học chăm, làm giỏi hơn. Đến lúc mẹ khỏi, mẹ bảo: « Con là liều thuốc chữa bệnh cho mẹ chóng khỏi nhất ». Mẹ nói thế đấy, nhưng em lại nghĩ thế này cơ: « Chính mẹ đã làm cho con học giỏi và chăm chỉ ».

509

Những ngày vắng bố và cả khi mãi mãi xa bố, mẹ em càng thương em và chị em hơn. Cũng có lúc mẹ mắng. Mẹ mắng thì buồn, chứ không bao giờ em dám hờn



đôi và bức tức. Vì, nếu thế thì là hư. Mà hư, thì mẹ sẽ càng buồn và càng ốm thêm.

5

Hàng ngày, Hương có thói quen tự xem lại áo, quần, đầu tóc rồi quàng khăn đi học. Em có cảm giác cứ mỗi buổi sớm mai đến trường là em đang lớn lên một ít. Chẳng thế, mẹ cứ bảo cái áo của em chóng ngắn, cái quần chóng cộc quá. Đồi lúc mẹ mẹ, con con vui vẻ, em bắt đền mẹ: « Tại mẹ đấy! » Mẹ mắng yêu em và bảo sẽ đền cho em cái áo mới. Mỗi lần nhận từ tay mẹ tấm áo tươi màu hoa trên mặt vải, em không khỏi rung rung trong lòng. Đến bao giờ con mới may một chiếc áo hoa để biếu mẹ, mẹ ơi! (Các bạn đừng cho là em nghĩ xa xôi quá nhé).

Em là đội viên thiếu niên tiên phong. Chỉ có người đội viên mới được quàng khăn đỏ. Được quàng khăn mà lại không nhớ mình là người đội viên, thì thật là có lỗi. Chiếc khăn đỏ đã nhắc em những điều hay suốt cả tuổi thơ ấu. Bảo em không nghĩ đến việc mai đây, khi em đã tự may vá được, em lại quên biếu mẹ một chiếc áo hay sao?...

Ở trường, các bạn em mến thương em, cứ bảo em là con liệt sĩ, nên các bạn ấy muốn được săn sóc, giúp đỡ em. Em chỉ muốn nắm tay tất cả các bạn ấy mà cảm ơn. Em nghĩ rằng đã có rất nhiều người cha quên mình vì Tổ quốc và để lại nhiều người con là con liệt sĩ, chứ phải đâu chỉ mình em? Thế nên, em rất muốn mình phải làm sao đây cho xứng đáng là đứa con của người liệt sĩ. Nhớ em nhớ tới điều này, chính là chiếc khăn quàng đỏ. Nhớ em nhớ tới điều này, là tình thương của Bác Hồ đối với chúng em — trong muôn vàn tình thương yêu của Bác.

6

Truyện cổ tích kể:

« — Ngày xưa ngày xưa, ở khu rừng kia, có một cô bé quàng khăn đỏ... »

Chuyện ngày nay, chỉ ngay ở Thủ đô Hà Nội của chúng ta, mới từ nhà ra đường phố, chúng ta đã gặp ngay những cô bé quàng khăn đỏ, mà, bạn Thu Hương của chúng ta là một.

Ngày 9-8-1973

PHONG THU

NĂNG HÈ

Hè năm nay, Hằng được thư của bố. Lời trong thư bố viết như tâm sự với bạn chiến đấu của mình vậy:

«Hằng ạ! Ở chiến trường xa, bố được tin con năm nào cũng học giỏi nhất lớp, bố rất vui. Bố còn được biết con khá nhất môn vật lý. Đất nước mình hôm nay và cả mai sau nữa rất cần nhiều nhà khoa học. Niềm vui đến trong khi bố đi tìm giấc, đã làm cho bố hằng hái lên, quên cả mệt nhọc. Bởi vì bố nghĩ, mình lặn lội đêm hôm vất vả ngày nay là để đời các con ngày mai vô cùng rạng rỡ. Đường đạn hôm nay bố nhắm thẳng vào đầu kẻ thù là để cho sau này, đường các con đi rộng thênh thang... Nhưng mà này người «đồng chí nhỏ» ơi! Con học giỏi nhưng còn phải biết giúp bạn. Nếu con làm được như vậy, tức là con đã nhận niềm vui của bố lên không biết bao nhiêu lần».

Hằng áp lá thư vào ngực, rung rung cảm động. Rồi Hằng đưa thư soi ánh mặt trời như cố tìm phía sau, ở giữa những dòng chữ bút bi màu tím kia còn điều gì mà bố chưa nói ra hết. Lá thư làm cho Hằng bồi hồi mấy hôm. Nhưng rồi Hằng lại bị hút vào việc học thi lớp bảy.

Thi xong được vài hôm, Hằng đem thư ra đọc lại và nghĩ ngợi hoài. Không hiểu tại sao trong lúc trí óc bận rộn như vậy Hằng lại nhận ra một điều: mùa hè năm nay Hà Nội rất ít ve sầu. Tuy không râm ran điệu kèn ve như mọi năm, nhưng những ngày cuối niên khóa

cũng dội vào tâm hồn học trò những âm thanh mùa hạ, hun hút như một nỗi nhớ, rờ rờ như một ước mơ.

Tuổi đời học sinh thường tỉnh theo mùa hè. Mỗi mùa hè vàng óng đến rồi đi nhanh, đều đem lại cho học trò nhiều điều mới lạ. Đối với học sinh vượt cấp hai, mùa hè lại càng làm cho họ thêm nhiều suy nghĩ. Tuổi thơ đang hết. Tuổi thanh niên dần đến. Ngoái trông về sau, cái thời me sấu, chắt chuyen đã hết. Nhìn về trước, những học đường cao lớn, những tập sách dày cộm, những kiến thức mới mẻ và sâu rộng...

... Trưa hôm ấy trên đường Trần Hưng Đạo, Hằng vừa đi vừa nghĩ đến năm học đến, lòng dạ tung bùng, xôn xao như bầu trời hè sau đêm mưa. Ô! Con đường! Con đường mang tên vị anh hùng đời nhà Trần, trong giờ trưa im phăng phắc như dài ra, như rộng hơn. Hơi nhựa run rẩy trên mặt đá cấp phối làm cho con đường như cũng có sự sống. Những năm trước từ nhà ở phố Yết Kiêu, ra đến con đường này, thế nào Hằng cũng nhìn về phía ga Hàng Cỏ. Ở đó có một cái đồng hồ to, bằng cái nia. Giặc Mỹ đã ném bom sập mất cái vật đo thời gian của Hằng rồi. Tự nhiên cô bé thấy buồn buồn nhớ đến người bạn chăm chỉ và đúng giờ của mình, mặt tròn vành vạnh.

Vừa lúc ấy, Hằng gặp Lan. Hằng reo lên, ôm lấy bạn dấm vào lưng thùm thụp rồi liu lưỡ:

— Thế nào? Bài vở thế nào?

— Khá lắm.

Và Hằng cảm động quá khi nghe bạn nói đúng đáp số của bài toán. Hằng lại riu rít như con chim sắp ra ràng. Chuyện của họ không đầu không đuôi. Thỉnh thoảng ăng xuống rồi lại bật lên một chuỗi cười khanh khách. Hai người nắm tay nhau đi. Thỉnh thoảng Hằng đưa bàn tay ra hứng lấy một chiếc lá vừa từ trên cao vòng vèo bay xuống.

Nét mặt của Lan bỗng rạng rỡ hẳn lên. Lan nói, giọng thật nghiêm chỉnh:

— Sang năm lên lớp tám, học xong cấp ba, tớ xin vào ngành cơ khí.

— Thế « người ta » không thích đi bán hàng phở để được ăn phở hay làm gì cũng được để được ở Hà Nội nữa à?

— Ấy là điều tớ nghĩ năm ngoài. Còn bây giờ thì khác. Tớ chỉ thích làm khoa học cơ.

— Tại sao vậy?

— Không biết!

★ ★

Đôi bạn ấy quen nhau từ năm lớp sáu. Hằng là học trò cũ của trường Quang Trung. Còn Lan thì mãi đến năm ngoài mới về trường này. Hằng kém Lan hai tuổi. Nhà Lan ở phố Nguyễn Thái Học. Học thầy không tày học bạn, Lan học kém nên cô giáo phân công Hằng giúp Lan học thêm. Những ngày đầu quen nhau, tưởng như đôi ấy chẳng bao giờ đi chung với nhau được. Hằng học giỏi, nhưng cũng rất nghịch, thích chạy nhảy và trêu chọc. Còn Lan thì chỉ thích bàn về các kiểu áo, kiểu tóc. Lan nhìn cái gì cũng hơi hột. Được không vui, mất không buồn. Người cứ lì đi. Lì tưởng cù cũng chẳng buồn cười nữa. Trông bề ngoài, Lan không phải là người lì xì. Dáng người dong dong cao, đi đứng nhanh nhẹn. Duy có vầng trán thì lì và đôi mắt nhìn thì... buồn vui giận hờn không rõ.

Trái với Lan, Hằng dáng tròn trĩnh, đôi má bầu bầu, khi cười lúm đồng tiền. Đôi mắt Hằng luôn có chấm sáng như có con đom đóm đậu lên. Và mỗi lần đôi mắt nhấp nháy là y như tiếp theo một chuỗi cười hoặc vài câu tình nghịch. Hằng học môn gì cũng giỏi. Nhất là vật lý. Hằng yêu môn này bắt đầu từ bài học về ma sát

trượt và lăn. Hằng hiểu ra một điều thường gặp ở ga. Người ta kéo vật nặng trên con lăn vì muốn cho đỡ sức lao động. Mỗi bài học mới đều làm cho Hằng cảm thấy mình lớn lên một ít...

... Khi người chị họ và là người thầy học của mình bảo đến học chung với bạn, Lan chắc lười: « Học thì học ». Lan ôm sách đến nhà Hằng. Buổi đầu tiên Lan nói toàn chuyện xem phim và phiếu đậu, phiếu thịt.

Hằng hơi ngán. Nhưng không tỏ thái độ khó chịu. Thấy bạn học mãi mà vẫn không thuộc, Hằng bảo:

— Khi học thì cậu đừng nghĩ đến chuyện khác.

— Vâng.

Buổi học đầu tiên là như vậy. Những lần sau, thì Lan chúa là hay sai hẹn. Có lần dẫn nhau, Hằng ôm sách đến nhà Lan. Lan đi xem phim. Hôm sau bị trách móc Lan chỉ ậm ừ nhận khuyết điểm. Lại có lần Lan đến nhà Hằng để cái cặp xuống bàn, nhanh nhẩu:

— Tớ chạy sang cái Nghị một tẻo tèo tèo thôi. Đợi tớ về cùng học.

Lan đi suốt. Sáng hôm sau Hằng phải ôm cặp đến lớp cho bạn. Lan nhướn nhóa:

— Chúng nó lại rủ đi xem phim hay dạo dể!

Trong thâm tâm, Lan vẫn coi Hằng là nhóc. Điều này làm cho Hằng hơi tự ái. Biết Lan có tính « trơ thổ địa », Hằng bàn với Thúy và Hạnh chủ tâm trêu cho bằng thích. Nhưng họ thất bại. Lan chỉ cười hềnh hếch.

Đây là chuyện năm ngoài. Năm nay thì Lan học chăm hơn. Duy có cái chất « trơ » vẫn còn. Nhưng đến bài học về điện thì Lan bắt đầu có những thay đổi. Đây là bài điện nhiễm. Điện nhiễm có điện ma sát và điện cảm ứng. Điện tích có điện âm điện dương, tức điện dấu trừ dấu cộng. Hằng xé giấy vụn nhỏ ti, để dưới tấm kính, kê giữa hai mép vở. Cô xát rất mạnh. Sức nóng bỏng cả ngón tay, tưởng châm que diêm vào cũng xòe lửa. Tự

nhiên nhúm giấy vụn dưới tấm kính khẽ chuyển động như đám học trò rã hàng. Hằng thích lắm rủ Lan cùng mình làm thử. Lan nhìn kết quả thí nghiệm rồi đứng đưng: « Hay nhỉ » ?

Thái độ như vậy làm cho Hằng tức lắm. Nhưng cô lại thương bạn đoảng tính quá. Và giữ lời hứa với cô giáo, phải làm cho Lan ham học Hằng nghĩ mãi nghĩ mãi ra một cách. Hằng lấy giấy nhiều màu cắt thành nhiều hình tí xiu khác nhau màu sắc sặc sỡ, nhiều hình dáng ta tưởng như những mẩu giấy vô nghĩa kia cũng đang xao xuyến. Hằng làm cho cô bạn lì bắt đầu chú ý. Và Lan nhận làm thí nghiệm. Lan mim môi sát rất mạnh rất đều. Mặt kính nóng lên. Đầu ngón tay tưởng rộp phồng lên. Tự ái với Hằng, cô bạn ấy không nghỉ tay, cố làm cho nhúm giấy kia phải cử động.

Lan reo lên. Cả đồng giấy màu xôn xao. Trời! Sức nóng thành điện. Như vậy, về lý thuyết là từ cơ năng biến thành nhiệt năng rồi biến thành điện năng. Định luật Jun — Len-xơ thật vô cùng giản dị. Hiện cho thấy đảo cái điều giản dị nhất lắm khi là một cuộc vật lộn gay go. Mấy hôm sau đầu ngón tay của Lan vẫn còn rát nóng.

Ước mơ, sở thích thì còn tùy lứa tuổi và cá tính. Nhưng niềm vui trước một bí mật giữa ban ngày được khám phá thì, hoàn toàn bình đẳng. Khoa học làm cho con người khôn ra. Lan không coi Hằng, Thúy và Hạnh là đàn em nữa.

★
★

Lan và Hằng vừa đi vừa ngửa mặt nhìn lên bầu trời. Màu xanh sao mà tha thiết đến thế!

Đi ngoài đường, Lan thường tỏ ra ý tứ, bước ngay, nhìn thẳng. Trái lại Hằng thì lạnh chanh như một con chim vành khuyên. Thấy con bướm vờn trên vạt cỏ,



Cả đồng giấy màu xôn xao...

thấy lỗ nhỏ nhảy dầy trong sân rợp bóng ti-gôn chân căng cô bé cũng bồn chồn. Chợt thấy mấy bé gái, ngồi bệt dưới đất chơi chắt chuyền bên cái cổng gạch đầy bóng mát, Hằng dừng lại nhìn say mê.

— Hằng này. — Đột nhiên Lan tâm sự với giọng dầy xúc động. — Mình lo sang năm cánh ta mỗi đứa vào một trường mất. Nghĩ đến lúc chia tay mình cứ nao nao trong người làm sao ý.

Hằng chưa hiểu hết thay đổi trong tình cảm của bạn. Hằng nhoẻn cười nhìn Lan như sắp trêu bạn. Từ phía ga Hàng Cỏ một chuyến tàu vừa ra khỏi ga, kéo còi chào. Tiếng còi giữa buổi trưa hè như ngân dài mãi.

Trên đầu hai cô học trò vừa thi vượt cấp, những chiếc lá sữa bóng nhẫy, gặp cơn gió lang thang, lá khẽ rung động. Ánh sáng nhấp nháy trên những phiến lá dày, xanh ngời ngời, như cất tiếng nói thầm thì xôn xao.

ĐỖ VĂN

CHIẾC ÁO ẤM

Nửa đêm trời nổi gió dưng dưng, Hoan nằm co cả hai chân, cuộn người như con ốc vặn mà vẫn rét không sao ngủ được. Nghĩ đến chặng đường sáng mai đi học mà Hoan thấy ngại ngùng. Ấy là vừa rồi mẹ Hoan đã mua thêm cho chiếc áo bông kiểu cán bộ, mặc ấm trên người nhưng còn chân và mặt vẫn rét tê da.

Hoan đã định bụng bớt tiền quà sáng góp lại mua đôi giày vải, mai kia đủ áo đủ giày tha hồ cho «lão trời» nổi rét — nghĩ vậy, Hoan yên trí ngủ một giấc ngon lành.

Về sáng gió càng thổi mạnh, rặng xoan dưới chân đê bị gió nổi bão đảo như những người say rượu. Hoan thu mình trong chiếc áo bông mới, bàn tay này luồn vào ống tay áo kia, sách cặp vào nách lò dò đi tới trường. Đến chiếc diêm canh đê trước cổng trường Hoan dừng lại bèn mép khuất để tránh gió. Trong sương mờ chiếc bảng gỗ sơn mấy chữ «Trường cấp I, II Ngọc Thụy huyện Gia Lâm» chỉ còn lơ mờ mấy nét.

Mấy đứa bạn cùng lớp Hoan cũng đang co ro đi tới, nom chúng nó buồn cười, thật chẳng khác gì đàn cò gập phải trời mưa.

Hoan đang định rủ chúng nó ra bãi đá một trận bóng cho ấm người thì vừa lúc ấy cái Chi đi từ dưới chân đê lên. Trời rét thế mà cái Chi mặc chiếc áo cánh và chiếc áo sọc tay đã rách. Chi tay cầm lọ mực, tay cặp sách đi thản nhiên như chẳng coi gió rét vào đâu. Nom thế Hoan phải thốt lên:

— Các cậu ơi! Tớ chịu Chi thật, gió thế này mà chẳng thấy rét.

Nghe Hoan nói, thằng Đàn đến bên cạnh, giờ tay chỉ vào hàm răng của nó đang va vào nhau lập cập:

— Cậu xem răng tớ đang gãy đàn đây. Trời này mà đưa nào không rét thì tớ xin thờ làm « chúa tể ».

Hoan nắm lấy tay Đàn chỉ về phía Chi:

— Kia! « Chúa tể » của cậu kia. Cái Chi có rét đâu.

Hoan cười to, nhưng khi Chi đi tới gần thì tiếng cười ấy bỗng nhiên bật im. Bấy giờ Hoan mới nom rõ mặt Chi. Mặt nó tái đi vì rét, hai môi Chi mím chặt, nhưng vẫn bước đi ung dung như không biết rét là gì. Thằng Đàn ghé vào tai Hoan nói thì thầm:

— Mấy năm nay mùa rét nào tớ cũng thấy Chi có mỗi chiếc áo sợi ấy. Nom ngẩn cộc cả rồi.

— Sao mẹ nó không mua cho nó chiếc áo bông nhỉ?

Thằng Đàn chờ cho cái Chi đi qua rồi mới nói:

— Bố mẹ Chi chết lâu rồi, nó ở với bác, mà nhà bác nó nhiều con nên cũng nghèo lắm.

Lúc này Hoan mới thấy hẳn thần thương bạn.

Tiếng keng báo vào học. Hoan và Đàn bỏ dở câu chuyện, quên cả rét chạy vội vào lớp.

Giờ đầu sáng nay là giờ sử. Hoan ngồi ngay ngắn nghe thầy Tùng giảng bài, giọng của thầy âm ồm rất hấp dẫn. Nhưng Hoan đang nghĩ đến chiếc áo mỏng manh của Chi.

... Hoan nghĩ đến việc đem biếu Chi chiếc áo sợi dài tay mặc trong. Nhưng tự Hoan lại thấy buồn cười về ý nghĩ đó vì Hoan là con trai, hơn nữa ai lại tặng bạn chiếc áo đã cũ của mình.

Thấy Hoan mỉm cười, thằng Đàn ngồi bên cạnh lấy chân đá vào gót Hoan « — Trật tự ».

Hoan vội gác những ý nghĩ vừa thoáng qua để tập trung tư tưởng nghe giảng bài.

Giờ nghỉ giải lao, Hoan rủ Đàn đi ra góc sân bàn nhỏ:

— Chúng mình vận động các bạn trong đội mỗi đứa góp ít tiền mua tặng cái Chi chiếc áo ấm!

Ý kiến đó được thằng Đàn tán thành ngay.

— Tớ vận động một tổ, cậu một tổ... — Thằng Đàn lầm nhảm ước tính giá tiền chiếc áo ấm.

— Chỉ cần mỗi đứa một hào cũng đủ, vì cả lớp hơn bốn chục đứa. Nhưng này, — thằng Đàn ghé sát vào tai Hoan — Phải hết sức bí mật, đừng để cái Chi biết. Khi nào mua xong, tớ sẽ có cách... hay lắm.

Thằng Đàn chỉ nói đến thế còn mặc cho Hoan thắc mắc không hiểu kế hoạch của nó hay và quan trọng thế nào.

Cuộc vận động bí mật rất có kết quả, luôn mấy buổi có nhiều bạn đến gặp Hoan vẽ mặt hơn hờ nhưng làm ra bộ rất kín đáo bí ẩn.

Cái Đan, cái Hạnh, cái Tân, thằng Hòa mỗi đứa gửi vào cậu Hoan hai hào. Hoan hỏi tìm đâu ra thì chúng lại bảo « bí mật không thể nói ». Còn thằng Đàn thì chạy hốt hải đến bên Hoan, tưởng có việc gì quan trọng. Cậu thở dốc một lúc rồi mới móc trong cặp quần ra hai tờ giấy năm hào mới toanh.

— Cậu biết lấy đâu ra không? Chiều tối hôm qua tớ tát chiếc vũng nhỏ cạnh trường đấy. Ghé không? — Nói xong thằng Đàn cười khi còn Hoan thì nghĩ đến cái rét khi lội xuống nước tát cá đã rùng cả mình. Hoan thành thật nắm chặt tay Đàn nói giọng thần phục:

— Cậu cừ lắm, tớ còn thua cậu xa.

Hoan cho Đàn xem số quĩ, nó lầm nhảm cộng cộng rồi reo to:

— Hay lắm, khá nhiều rồi.

★
★★

Buổi sáng một ngày chủ nhật Hoan và Đan được cử đi mua áo. Từ mấy hôm trước hai cậu đã ngắm xem mua chiếc áo ngắn nào thì Chi mặc vừa, lại còn tranh cãi nhau nên mua màu gì cho đẹp. Số tiền thu được đủ mua chiếc áo dệt dài tay.

Riêng chuyện chọn màu thì giữa hai cậu rất mâu thuẫn nhau, suốt dọc đường ngồi trên xe buýt Hoan thì bảo màu vàng còn Đan thì gay gắt trả lời dứt khoát màu đẹp nhất là màu xanh. Hành khách lạ lòng theo dõi cuộc tranh cãi của hai cậu bé, nhưng tất nhiên chẳng hiểu được đầu đuôi câu chuyện.

Hoan thì muốn chiếc áo của lớp tặng bạn phải thật tươi màu, nhất là con gái mặc màu vàng mới đẹp, mẹ Hoan thường bảo thế. Còn Đan thì nghĩ theo chiều thiết thực hơn vì màu xanh mặc đỡ bẩn lại có vẻ ấm hơn. Hai anh chàng mãi không thuyết phục nổi nhau, thậm chí suýt thành ra cãi lộn. Cũng may mà cuối cùng đã tìm ra «đáp số» thuận cả hai chiều. Hoan và Đan cùng hoan hô ý kiến của một bác cùng đi, bác bảo màu đỏ sẫm vừa đẹp lại vừa sạch sẽ.

Đầu giờ học sáng thứ hai, cả lớp 4A có một vẻ im lặng đặc biệt, thỉnh thoảng vài cái đầu quay lại nhìn xuống bàn bạn Chi. Chỉ có mình Chi không hiểu có chuyện gì. Sáng hôm ấy trời dờ rét nên cái Chi mặc mỗi chiếc áo cánh, mặt nó tươi tắn hồng hào.

Trong lúc ấy Hoan nghĩ bụng « cái lão trời này chán thật, hôm nọ thì rét mà mua áo thì lại trở ấm chứ lị ».

Thầy giáo Tùng chuẩn bị giảng bài. Các bạn cúi xuống lấy sách trong ngăn bàn. Bỗng nhiên cái Chi thấy ai để nhầm vào ngăn kéo của nó một chiếc áo ấm mới toanh màu rất đẹp.

— Thưa thầy! Chiếc áo của ai để nhầm vào ngăn của bàn em.



... cả lớp cùng đứng dậy vỗ tay hoan hô...

Trong khi nhắc chiếc áo lên, Chi thấy có mảnh giấy rơi ra.

Cả lớp im phăng phắc, hồi hộp. Cái Chi thấy thế càng ngạc nhiên hơn.

Thầy Tùng mỉm cười âu yếm bảo Chi:

— Em thử đọc xem tờ giấy viết gì?

Chi nhặt tờ giấy liếc nhìn dòng chữ viết nắn nót: «Bạn Chi thân mến. Toàn thể lớp 4A tặng bạn chiếc áo ấm». Nhắm đọc xong Chi run run cảm động, không thể đọc to cho cả lớp nghe.

Thầy Tùng đã đến bên Chi, thầy khoác chiếc áo vào người Chi và nói với giọng ấm áp:

— Em mặc chiếc áo này vào, đó là kỷ niệm đẹp đẽ của lớp 4A chúng ta.

Dứt câu nói ấy, cả lớp cùng đứng dậy vỗ tay hoan hô, trong khi cái Chi lúng túng vãn về mảnh giấy trong tay và đôi mắt chơm chớp cố ngăn không để những giọt nước mắt nóng hổi trào ra.

PHÙNG THAI

BỐN ĐIỂM 10 ĐỎ CHÓI

Có một cô bé, ở tỉnh Nam Hà, trong kỳ thi hết cấp II, bốn bài thi văn, toán, lý, sử đạt cả bốn điểm 10.

Nghe tin ấy ai cũng ngạc nhiên.

— Ô, cái đất Nam Hà, đất của Tú Xương, Nguyễn Khuyến có truyền thống hiếu học từ xưa mà!

Các bác lớn tuổi thì bình phẩm như vậy. Còn các cậu bé, đã từng «đánh vật» qua các kỳ thi kiểm tra thì nói:

— Toán, lý được điểm 10 không khó. Còn văn và sử mà được 10 cả thì giỏi thật!

Cô bé đó là Bùi Anh Đào, học lớp 7A trường cấp II Trần Đăng Ninh — Nam Định.

Từ thuở bé

Bố Đào có một giá sách khá to. Cơ man nào là sách. Thuở bé, Đào đứng nhìn mà ngộp. Thế mà lạ thật, quyển sách nào để ở đâu, bố đều nhớ cả. Muốn lấy quyển nào có thể lấy được ngay. Các loại báo cũng vậy. Tập nào là báo Nhân Dân, tập nào là báo Văn nghệ, Khoa học v.v... không bao giờ nhầm lẫn.

Một hôm đi làm về, bố với tay lấy một tờ báo đọc.

— Ô, ai lấy mất tờ báo ngày hôm nay mà lại để nhầm báo khác vào đây?

Bố hỏi các anh các chị, không ai nhận cả. Cuối cùng đến lượt Đào. Đào phải xin lỗi bố vì đã trót lấy báo ra nghịch làm thất lạc rồi để báo khác vào không đúng chỗ.



... Cơ man nào là sách...

Bố dịu dàng bảo :

— Con nhớ nhé, lấy cái gì của người khác thì phải hỏi trước. Dùng xong thì để vào đúng chỗ cũ nhé!

— Vâng, con nhớ!

Đào trả lời li nhí và lấy làm lạ, không hiểu vì sao bố giỏi thế? Cái gì để ở đâu là nhớ như in, không bao giờ nhầm lẫn. Mãi về sau Đào mới biết rằng: bố rất ngăn nắp trật tự, nên không nhầm lẫn.

Bố Đào là một thầy giáo dạy học đã lâu năm. Từ nhỏ, Đào đã được bố « rèn » cho về chữ viết và nền nếp học tập. Bố thường viết những chữ mẫu cho Đào tập viết theo. Từng nét chữ một phải đưa ngòi bút đi thật đúng, không viết láu, không cầu thả. Bố rất nghiêm trong việc này. Đó là tập làm quen với cách học nghiêm túc, gắng sức, bền bỉ, không dễ dãi, lười biếng. Đào hiểu rằng: rèn nét chữ, chính là rèn nét người.

Những bộ sách quý

Trên giá sách của Đào, có những gói sách cũ được bọc giấy báo, có dây buộc cẩn thận. Thỉnh thoảng các em Đào lại mang gói ấy xuống, mở giấy bọc, lấy từng quyển ra xem. Các em theo từng nét chữ trong đó để tập viết, rồi theo cách trình bày từng bài học, bài tập để trình bày vở học của mình cho đẹp.

Có phải đó là những quyển sách in chữ mẫu cho học sinh tập viết không?

— Không, đó chỉ là những quyển vở ghi bài học, bài tập của Đào. Trong những năm học cấp II, qua nhiều kỳ thi vở sạch chữ đẹp ở trường, những quyển vở ghi bài của Đào đều được xếp giải nhất và được trưng bày cho mọi người xem. Nhiều bạn ngạc nhiên, không hiểu Đào đã viết như thế nào trong khi ghi nhanh ở lớp mà

vẫn giữ được nét chữ tròn đẹp, đều tăm tắp như vậy? Chính là nhờ được rèn luyện thường xuyên từ thuở nhỏ mà Đào viết được chữ tốt và có thói quen giữ gìn sách vở sạch đẹp.

Đã mấy năm nay, các em Đào không phải mua sách giáo khoa, vì những bộ sách cũ của Đào, qua một năm học vẫn còn như mới nguyên. Đào bảo rằng: có giữ sách đẹp như mới thì các em mới thích học và sẽ đỡ tiền chi phí cho bố mẹ.

Còn các em Đào thì rất quý những bộ sách đó vì nó là tấm lòng và là tấm gương của chị để lại cho em.

Học ở nhà

7 giờ tối. Đã đến giờ học của Đào rồi. Nhưng bố vẫn còn bận tiếp khách. Cả nhà vẫn đợi cơm.

— Phải tranh thủ học bài thôi! — Nghĩ vậy, Đào ngồi vào bàn học bài.

Một lát sau, khách ra về, cả nhà ngồi vào mâm cơm. Mẹ gọi:

— Đào ơi, ra ăn cơm.

— Bố mẹ anh chị xơi cơm trước, con còn dở bài này một tý.

Mẹ quay ra, thấy Đào ngồi, mắt cứ nhìn trân trân vào bức tường trước mặt.

— Ô, nó có học gì đâu! — mẹ định gọi, nhưng bố đã ngăn lại:

— Con nó đang học bài đấy, ta ăn đi, để phần lại cho nó.

Thì ra bố biết cách học của Đào là như vậy.

Đào không gào to, ề a... ra rả như con ve sầu mùa hè. Mỗi khi Đào ngồi lặng im, mắt cứ nhìn chăm chăm vào bức tường trước mặt như muốn tìm một con kiến nào

đang bò ở đấy thì chính là lúc đầu óc Đào đang tập trung làm việc rất căng. Hình ảnh cô giáo, những lời cô giảng, dàn bài ghi trên bảng, cho đến những ý phát triển, cứ lần lượt đi qua trong óc Đào như một cuốn phim.

Đào nhớ lại bài học, xem những gì cô giảng còn in lại trong trí óc mình, trở thành « cái của mình ». Rồi mới đọc lại bài trong sách xem cái gì mình đã quên, chưa nắm chắc.

Muốn học được như vậy, ở lớp phải rất tập trung tư tưởng nghe giảng. Bởi vì nếu lơ đãng một chút là sẽ có ngay một « lỗ hổng » to tướng trong « cuốn phim » của mình.

Khi nắm chắc lý thuyết rồi, Đào mới làm bài tập. Làm các dạng bài mẫu để hiểu bài một cách sâu sắc hơn.

Đào cũng thích vận dụng kiến thức để giải thích các hiện tượng thực tế. Một hôm đang ngồi học, nghe « pốc » một tiếng, cái nút phích bắn lên cao. Thế là mấy chị em Đào ngồi tranh luận với nhau xem vì sao cái nút phích bắn lên.

Đào vận dụng nguyên tắc vật lý về sự giãn nở của khí để giải thích hiện tượng đó.

Một lần khác, thấy con chim đậu trên sợi dây điện dọc đường, Đào nêu câu hỏi:

— Vì sao chim đậu trên dây điện mà không bị điện giật? — Thế là cũng gây nên một cuộc tranh luận khá hay.

Những phương pháp học tập đó đã giúp Đào hiểu sâu, nắm chắc bài học.

Không bỏ sót một bài

Hôm ấy, thầy Hoat bạn của anh Đình — anh của Đào — đến chơi nhà. Chờ lúc rỗi, Đào đã tranh thủ đặt ra một số câu hỏi để hỏi thầy giáo. Những câu hỏi đó

đều xoáy vào bài « Quy tắc bàn tay trái » trong chương « Biến diện năng thành cơ năng ». Thầy Hoạt giảng giải rất tỉ mỉ, sau đó thầy hỏi:

— Em chưa học bài này hay sao?

— Thưa thầy, hôm đi thi toán ở tỉnh, em không được học bài này. Em đã hỏi các bạn. Nhưng hôm nay ôn lại, em thấy kiến thức chưa được chắc lắm, nên em muốn hỏi kỹ.

Thầy Hoạt khen Đào ôn tập kỹ và có suy nghĩ, vận dụng tốt khi học bài.

Trong kỳ ôn thi ấy, Đào đã soát lại toàn bộ kiến thức của mình, không để một chỗ nào « rỗng ».

Tuy học căng như thế, nhưng mấy ngày trước khi thi, Đào đã gấp sách lại nghỉ ngơi thoải mái. Phải để cho đầu óc thư thả, bình tĩnh, khi vào thi mới khỏi rối trí.

Chương trình học suốt cả một năm như đã thu gọn trong đầu và trong bộ óc ấy có chia ra nhiều ngăn. Nếu bài thi rơi vào ngăn nào, Đào có thể lấy từ ngăn đó ra một dàn bài chi tiết và làm bài một cách chủ động.

Thật không ngờ, bài thi lý hôm ấy lại đúng vào bài « Quy tắc bàn tay trái ». Đào bình tĩnh làm bài và sau đó mới giật mình nhớ ra rằng: Nếu hôm ấy mình không học kỹ, bỏ sót bài này thì « nguy to » rồi.

Kết quả kỳ thi hết cấp II, Đào đã đạt bốn điểm 10.

Bốn điểm 10 đỏ chói đó là thành quả rực rỡ của những năm tháng phấn đấu lâu dài, với tinh thần say mê, bền bỉ, với những phương pháp và nền nếp học tập thật tốt của Bùi Anh Đào.

CỬU THỌ

NHỮNG ĐIỀU ĐÁNG GHI NHỚ

I. Hai cái kẹo

Đặng Phan Thu Hương là một cô bé có đôi mắt trong veo và một nụ cười rất tươi. Một cô bé tốt bụng, tự tin và dũng cảm. Các bạn trong lớp đều tin tưởng ở Hương vì trong bất cứ hoàn cảnh nào, Hương cũng bình tĩnh. Hương không bao giờ bối rối trước một việc gì xảy ra đột ngột. Bao giờ Hương cũng tìm được cách giải quyết thân trọng, khéo léo... Các bạn đều khen: « Cái Hương nó bao lắm nhé! ». Nghe bạn khen, Hương chỉ mỉm cười. Nếu có ai hỏi đi hỏi lại thì Hương lắc đầu bẽn lễn: « Không phải em bao đâu, em cũng như các bạn thôi... Em chỉ tin rằng thế nào mình cũng làm được, dù việc khó đến đâu. Bác Hồ đã dạy: Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền... mình cứ bình tĩnh, suy nghĩ, bền lòng thì việc gì chẳng làm được... »

Ấy là điều mà Thu Hương nói về tất cả mọi việc khác. Chỉ có một việc Thu Hương không làm được. Dù cô giáo, dù anh tổng phụ trách, cô hiệu trưởng bảo Hương làm... Hương cũng chỉ ngượng ngịu cười bẽn lễn... và nói rất nhỏ:

— Khó lắm, em không làm được đâu...

Việc gì mà khó đến nỗi Thu Hương không làm được. Một học sinh lớp 7 đã được xếp loại học sinh A1 bảy năm liền, là học sinh giỏi được Bác Hồ khen mà cũng không làm được thì chắc hẳn việc ấy khó lắm.

Việc gì mà khó đến thế?

Thu Hương sẽ trả lời các bạn:

— Minh không thể báo cáo thành tích của mình được đâu, khó lắm, khó ghê lắm...

Chính vì Thu Hương thấy tự nói về mình khó đến như thế nên khi lên báo cáo tại Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, Thu Hương chỉ nói:

— Em không biết báo cáo như thế nào. Em chỉ xin phép Đại hội kể lại những mẩu chuyện nhỏ mà em còn nhớ nhất...

*
**

Ấy là năm 1962. Thu Hương còn bé tí xiu, ngày ngày cô bé Thu Hương đi men theo vỉa hè đến trường mẫu giáo Mầm non. Thu Hương được cô giáo dạy múa, dạy hát, dạy rửa mặt, đánh răng... Cái gì Thu Hương cũng muốn học cũng muốn làm được như người lớn. Thu Hương luôn chăm chú nghe lời cô giảng và vâng lời cô. Vì thế mà chiều nào Hương cũng mang về tặng bố mẹ những bông hoa nhỏ màu đỏ. Đó là những bông hoa cắt bằng bìa. Thế mà mỗi lần nhận bông hoa ấy từ bàn tay bé nhỏ của Thu Hương, bố mẹ quý hơn cả những bông hoa cầm chướng, hồng nhung, kim cúc đẹp nhất... Bởi vì đó là phần thưởng của cô giáo mỗi khi Thu Hương làm được một việc tốt. Mỗi lần cô giáo tặng Thu Hương một bông hoa, cô giáo lại mỉm cười vui sướng. Thu Hương rất yêu cô giáo nên Thu Hương luôn muốn làm vui lòng cô để thấy cô mỉm cười. Thu Hương rất yêu quý bố mẹ, muốn làm bố mẹ vui nên Thu Hương luôn mang về những bông hoa nhỏ màu đỏ...

Một hôm, cả lớp học của Thu Hương đang quây quần vòng quanh cô giáo học một bài hát mới ở ngoài sân thì cả lớp reo lên riu rít:

— A... Bác Hồ... Bác Hồ đến các bạn ơi!

Lập tức, cả lớp ủa lại sà vào lòng Bác. Bác Hồ hiện lên như một ông tiên. Chòm râu Bác bạc phơ phơ như một chòm mây trắng. Đôi mắt Bác lung linh. Bác xoa đầu các cháu. Bác đến thăm trường mẫu giáo thật là đột ngột nhưng cả lớp của Thu Hương không đưa nào ngạc nhiên cả. Vì trong mơ các em luôn được gặp Bác Hồ...

Cô giáo bắt nhịp cho cả lớp hát cho Bác nghe. Các em hát bài *Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chúng em nhi đồng*. Bác mỉm cười khen các cháu ngoan. Bác Hồ hỏi cô giáo:

— Ở lớp này cháu nào ngoan nhất.

Cô giáo thưa:

— Thưa Bác, lớp này tất cả các cháu đều là cháu ngoan của Bác ạ, nhưng ngoan nhất là cháu Thu Hương.

Bác gọi Thu Hương lại gần ôm vào lòng và nói:

Đây giờ Bác thưởng kẹo cho các cháu. Bắt đầu từ cháu ngoan nhất lớp. Bác chia cho cháu Thu Hương hai cái kẹo...

Bác chia kẹo cho cả lớp nhưng cả lớp chẳng đứa nào chịu ăn. Ai cũng muốn giữ mãi cái kẹo mà Bác Hồ thưởng cho...

Thu Hương mang kẹo về nhà biếu bố một cái, biếu mẹ một cái. Bố mẹ lại cho Thu Hương. Bố bảo:

— Đây là phần thưởng của Bác Hồ. Được Bác Hồ yêu thương chăm sóc thì con phải làm gì nào?

Không cần phải suy nghĩ lâu, Thu Hương nói ngay:

— Phải thành cháu ngoan Bác Hồ ạ...

Đã hơn 10 năm nay, Thu Hương ghi nhớ và làm theo lời hứa ấy.

II. Bà ơi! Pháo ta bắn đấy

Hôm ấy là một ngày chủ nhật đẹp trời đầu mùa hè. Bông hoa gạo đầu tiên thấp ngọn lửa đỏ chói trên bầu trời xanh trong. Những cây cơm nguội dọc đại lộ Lý Thường Kiệt đã bắt đầu thay lá mới xanh một màu xanh mơn mớn đến là ngon mắt... Thu Hương xách chiếc túi ni-lông sách vở đến nhà bạn học nhóm. Hương nhớ mang quyển Đại số đi theo vì trong nhóm của Thu Hương có một bạn kém về môn này... Đang đi giữa phố bỗng còi báo động nổi lên vang dội. Cả thành phố như lặng hẳn đi. Từ năm 1968 giặc Mỹ buộc phải ngừng ném bom Hà Nội. Lớp học của Hương đã từ nơi sơ tán trở về trường cũ. Bây giờ lại báo động. Chưa kịp nghĩ ngợi thì Thu Hương đã nghe thấy tiếng gầm rít dữ tợn của bọn thần sấm con ma. Thu Hương vội nhảy ngay xuống một chiếc hố cá nhân bên đường. Nhưng kia, sao có một cụ già còn luống cuống giữa đường, chiếc làn của cụ đựng nhiều thứ nặng quá. Cái nón tuột khỏi tay cụ lăn theo gió.

Thu Hương nhô khỏi hầm gọi:

— Bà ơi! Bà xuống hầm ngay đi...

Nhưng bà cụ vẫn luống cuống đánh rơi nốt cái làn xuống đất, đồ đạc tung tóe. Mái tóc bạc của bà cụ bay bay.

Quên cả sợ hãi, Thu Hương lao ngay khỏi hầm chạy như bay đến chỗ bà cụ. Thu Hương giúp cụ nhặt đồ đạc vào làn. Tiếng máy bay rít. Tiếng bom nổ rung chuyển mặt đất. Thu Hương dìu bà cụ vào hầm công cộng. Bà cụ đã bớt sợ, cụ bảo:

— Bà mới dọn nhà ở sơ tán về. Đã tưởng là yên ổn. Ai ngờ nó lại mò đến căn trộm.

Có tiếng nổ vang dội. Bà cụ lại run lật bật:

— Bom hở cháu. Sao nó nổ gần thế.

Thu Hương lắng nghe, em nhận ra tiếng tên lửa của ta. Thu Hương còn nhận ra cả tiếng súng trường của các cô chú tự vệ ở trên các nóc nhà cao trong thành phố. Hương nói cho bà yên tâm:

— Bà ơi, pháo của ta bắn đấy.

Bằng đôi tai tinh tường của mình, Thu Hương riu riu thông báo «tin tức chiến sự» để bà cụ thêm phần khởi, bình tĩnh. Hai bà cháu ngồi trong hầm mãi đến khi còi báo yên của thành phố vang lên. Thu Hương vội đi gọi một bác xích lô, xách hộ làn của bà lên xe. Bà cụ cảm động gọi cô bé dừng cảm không quen biết lại và lấy trong làn một quả quýt đỏ ối, thơm tho:

— Bà cảm ơn cháu, chẳng có gì, thôi cháu cầm lấy quả quýt ăn cho đỡ khát.

Thu Hương lắc đầu:

— Ấy là quả bà mua cho cháu của bà. Cháu cảm ơn bà cho cháu, nhưng cháu muốn dành cho bạn ấy. Vì chắc bạn ấy bé hơn cháu.

Bà cụ nói thế nào thì nói, Thu Hương vẫn một mực không nhận. Bà khen:

— Cháu ngoan quá, bà về nhé, bà về còn lo đưa các cháu của bà đi sơ tán. Cháu cũng về ngay đi kéo bố mẹ mong đấy...

III. Một cách làm chưa phải là đủ

Ngọn gió thơm ngát thổi qua cánh đồng đang đơm hoa lúa, lúa vào góc học tập của Thu Hương. Ngọn đèn phòng không che kín chỉ để một quầng sáng vàng trên trang sách. Bài toán hôm nay sao mà khó thế. Hương nghĩ mãi không ra. Gió thổi vào ngọn đèn làm quầng sáng lay động. Những hình vẽ, những góc bù, góc đối; những đường tròn, đường song song, đường tiếp tuyến

như nhảy múa trước mặt Thu Hương. Mắt Thu Hương cay xè. Buồn ngủ lắm rồi... Nhà Hương ở không có đồng hồ nên không biết bây giờ đã mấy giờ đêm. Chắc hẳn là khuya lắm rồi. Hương nhìn vào bóng đêm. Những chấm sao như những điểm sáng để nối lại thành những đường hình học đều nhòe cả y như những con mắt ngái ngủ...

Thu Hương lại đọc lại đầu bài một lần nữa. Vẫn chưa tìm ra cách giải. Đêm vắng lặng. Một vài tiếng chó sủa đầu xóm. Chắc là các anh chị thanh niên địa phương vừa tan họp về... khuya lắm rồi...

Thu Hương nhớ lại lời thầy giáo dạy toán: « Trước hết phải nắm thật vững lý thuyết rồi mới bắt tay vào làm toán ». À đúng rồi, vì buổi chiều bạn giúp dân thu hoạch ngô nên buổi tối ít thời giờ mà bài vở lại nhiều, Thu Hương chỉ mới đọc lướt qua bài lý thuyết thôi. Nhưng bây giờ đã buồn ngủ lắm rồi. Học lý thuyết thì bao giờ mới xong?... Thu Hương đã tính cố làm cho xong bài toán rồi đi ngủ. Nhưng Thu Hương lại tự nhủ: nếu cứ lao vào bài mà không học lý thuyết thì chắc chắn sẽ mất thời gian vô ích, mà bài chưa chắc đã làm xong.

Nghĩ vậy, Thu Hương giở lại lý thuyết về các định lý đường song song học lại, vừa học vừa chứng minh lại từng định lý... Gần 30 phút trôi qua, Thu Hương đã nắm được bài và trong óc Thu Hương lóe ra một tia sáng. Đây rồi, mình đã nhìn thấy hướng giải bài toán. Phải kẻ thêm đường tiếp tuyến để đưa về trường hợp đặc biệt, chứng minh hai góc bằng nhau... Bài toán tìm ra cách chứng minh thật dễ dàng. Thu Hương giụi mắt đứng dậy, vươn vai ngáp dài. Cô bé vội rút tay về che miệng vì chợt nhớ lời mẹ. Mẹ bảo: « Con gái phải nết na ý tứ » Thu Hương định lên giường đi ngủ. Cô bé khoan khoái như người vừa cất xong được một gánh nặng

khỏi đôi vai bé nhỏ. Cô tự cho phép mình nghỉ ngơi. Thu Hương buồn ngủ lắm rồi.

Thu Hương ngắm bài tập của mình vừa làm xong, các phần giả thiết, kết luận, chứng minh đều chặt chẽ. Nhưng phần kẻ thêm đường tiếp tuyến, hình như là một con đường vòng. Tại sao lại phải đưa về dạng đặc biệt nhỉ. Có thể chứng minh bằng cách khác ngắn hơn không?

Thu Hương chắc lưỡi. Cách nào thì cách, cứ ngủ cái đã, mai hẵng hay. Nhưng một tiếng nói khác vang lên trong trí nhớ của Hương. Hương nhớ lại một bài hát mà mẹ vẫn hát ru em. Bài hát kể chuyện một cậu bé hứa với mẹ đến mai sẽ ngoan. Rồi *mai dài hơn thường*. Mẹ cậu bé bảo: việc hôm nay chớ để ngày mai...

Việc làm bài toán là việc hôm nay. Phải làm ngay. Hương ngồi vào bàn và lại cầm bút tìm cách giải tiếp... Thu Hương tìm ra một cách rồi hai cách giải khác nhau. Càng giải càng hứng thú, càng say sưa. Hương đã tìm được ba cách giải khác nhau.

IV. Kỷ niệm sâu sắc nhất

Cô giáo Loan bước vào lớp 6G. Cô mỉm cười chào cả lớp và bảo:

— Hôm nay lớp ta làm một bài văn thuộc thể loại kể chuyện chúng ta đã học tuần trước. Bây giờ chúng ta cùng nhau ôn lại một số điều cần ghi nhớ nhất khi làm văn kể chuyện rồi chúng ta chép đầu bài.

Đề bài thật là đơn giản, mới đọc qua thì tưởng là dễ làm lắm.

« Em hãy kể lại một kỷ niệm sâu sắc nhất trong những năm em đi học ».

Kể lại một kỷ niệm thì dễ quá đi mất. Thường thường các em vẫn kể cho nhau biết bao nhiêu chuyện kỷ niệm

mà chẳng cần phải chờ đến khi cô ra đề văn. Ai cũng muốn kể và kể thật say sưa. Nhưng mỗi người có rất nhiều kỷ niệm làm sao biết được kỷ niệm nào là sâu sắc nhất. Một bạn hỏi cô giáo như vậy. Cô giáo bảo, kỷ niệm nào em nhớ nhất thì là kỷ niệm sâu sắc nhất.

Thu Hương nghĩ ngợi rất nhiều. Tự kể về mình là một việc rất khó đối với em. Em loay hoay một lúc rồi quyết định không dùng chữ tôi để kể lại. Em kể một câu chuyện về một em đội viên gái giúp bạn trai học tập. Câu chuyện cứ hiện lên trong óc. Nhưng trên trang giấy trắng Thu Hương không tự kể chuyện mình. Thu Hương viết thành một câu chuyện ngắn có hai nhân vật chính. Em tự tách mình ra để kể câu chuyện của mình như kể chuyện của một người bạn khác.

Bài của Thu Hương viết bằng một giọng văn chân thực, giản dị, giàu tình cảm. Hai tuần sau cô giáo trả bài. Bài của Thu Hương được cô giáo đọc trước lớp. Câu chuyện quen thuộc với cả lớp lại như hiện tại trước mặt mọi người. Ai cũng xúc động. Ai cũng biết đó là chuyện Thu Hương giúp Tâm học từ kém lên khá. Người xúc động nhất là Tâm. Còn Thu Hương thì đỏ bừng hai má, cúi đầu xuống trang sách. Nếu đầu bài không yêu cầu phải kể một kỷ niệm sâu sắc nhất của chính mình có lẽ chẳng bao giờ Thu Hương muốn nhắc đến chuyện này đâu. Nhắc đến bản thân mình Thu Hương cứ cảm thấy ngượng ngượng làm sao ấy.

Cô giáo Loan cho điểm khá chặt. Cô luôn luôn yêu cầu rất cao đối với những bài tập làm văn của học sinh. Làm toán được điểm 10 đã khó, mà làm văn được điểm 10 lại càng khó hơn. Thế mà hôm nay cô Loan không phải đắn đo nhiều trong khi ghi điểm 10 trên bài của Thu Hương. Nét bút đỏ của cô thanh thoát như không giấu được niềm vui. Được cho một học sinh điểm 10 người giáo viên có khi còn sung sướng hơn.

cả em học sinh được nhận điểm 10 ấy. Vì đó chính là phần thưởng đối với công lao dạy dỗ kiên nhẫn của người giáo viên.

V. Con gái xỏ mũi con trai

Các bạn trong lớp chuyền nhau đọc bài của Thu Hương. Tâm cũng giành lấy đọc. Đọc xong Tâm mỉm cười bảo Thu Hương:

— Bạn vẫn chưa kể hết việc tốt của bạn. Mình học khá như thế này là nhờ sự giúp đỡ của bạn đấy.

Một bạn «lém» trong lớp phá ngang câu chuyện:

— Thế mà có lúc cậu Tâm lại sợ bị con gái xỏ mũi đấy nhé!

Tâm gật đầu cười cười mở:

— Con gái xỏ mũi con trai được như bạn Thu Hương thì mình chẳng sợ đâu. Việc gì phải phân biệt con trai với con gái cơ chứ. Ai học giỏi, có tinh thần giúp bạn như Thu Hương đều rất đáng gọi là «người bạn tốt nhất».

★
★

Tâm còn nhớ như in câu chuyện đầu năm học. Hồi ấy Tâm học kém mà lại mắc một cái bệnh kinh niên không thể nào chữa được. Không thuốc nào chữa khỏi. Đó là bệnh ham chơi. Có những buổi đi học về ngang đường gặp một số bạn xếp gạch trên hè «làm gôn» đá bóng. Tâm nhập bọn ngay và đá hết hiệp này đến hiệp khác quên cả về nhà ăn cơm. Thường thường trận đá bóng đạt tỉ số bàn thắng bàn thua kỷ lục thế giới là 21-10 hay 15-18. Bởi vì trong các đội bóng đá trên sân vận động Hàng Đẫy, tỉ số 4 bàn phá lưới đội bạn đã là hiếm lắm rồi. Khi tan cuộc đá bóng về đến nhà thì

bố mẹ đã đi làm từ lâu rồi. Cơm để phần đã nguội tanh nguội ngắt. Tâm vục bát vào nồi ăn luôn ba bát rồi nhét tất cả bát đĩa bẩn vào nồi canh, đẩy vung lại và leo lên giường ngủ một giấc đến giờ ăn cơm buổi chiều. Thế mà tối Tâm cũng chẳng chịu ở nhà. Tâm đã hẹn với các bạn ra cột đèn đầu phố chơi trốn đuổi. Có khi đến 11 giờ đêm mới về... Tâm lười học lắm. Cứ nhìn thấy sách vở đã ngại rồi. Đi học bao giờ Tâm cũng mang một cái cặp rỗng to. Tất cả sách vở các môn Tâm đều nhét chặt cả vào đấy. Đi học về Tâm vứt cặp vào xó. Sáng hôm sau dậy cứ thế là xách đi. Chẳng mấy khi Tâm giờ ra cả. Nếu không có cái cặp to làm sao Tâm có thể mang đúng sách vở theo các môn học thời khóa biểu quy định cho từng ngày được...

Tâm học đuối toàn diện. Môn nào cũng đuối. Mà đuối nhất là môn toán. Nhìn vào việc học của mình Tâm có cảm giác như đang phải chạy thi mà các đối thủ của mình đã bỏ xa mình đến hơn 1 kilômét. Mình có chạy bỏ hơi tai ra thì bết vẫn hoàn bết... Đẳng nào cũng bết thì cố làm gì cho mệt... năm nay chắc chắn mình ở lại lớp thôi. «*Mất cơ bản mà lị!*» Thôi, cứ chơi rồi sang năm, lại cố gắng từ đầu vậy.

Liên hai tháng đầu năm học, không bài kiểm tra nào Tâm không bị điểm xấu. Bố mẹ Tâm rất buồn. Chính Tâm cũng chẳng vui gì. Tâm tự nhủ tại mình mất cơ bản thôi. Chẳng còn cách nào để học cho có cơ bản cả. Tâm buồn lắm. Phải đá bóng và chơi liên miên mới quên được cái buồn học kém. Ít ra trong các trận đấu bóng Tâm cũng được coi là một trung phong xuất sắc.

Tâm ở cùng phố với Thu Hương. Đi học về không bao giờ Tâm đi với Thu Hương cả. Bởi vì Thu Hương là con gái mà lại là cán bộ lớp, lần họp nào cũng phê bình Tâm, nhắc Tâm phải cố mà học.

Thu Hương biết Tâm không muốn mình đến nhà. Nhưng vì trách nhiệm của cán bộ lớp nên Thu Hương cứ đến. Lần ấy, Thu Hương gặp mẹ Tâm. Bà biết Thu Hương là học sinh giỏi của lớp nên thiết tha nhờ Thu Hương giúp Tâm học tập. Ban đầu Thu Hương cũng ngại ngại. Con gái mà giúp con trai khó thật. Nhưng trước yêu cầu tha thiết của mẹ Tâm, Thu Hương hứa sẽ cố gắng.

Mấy lần Thu Hương tìm đến nhà Tâm, Tâm đều tránh mặt. Chắc là Tâm ngại. Thu Hương đưa vấn đề học tổ ra trong buổi họp lớp và chủ động rủ Tâm đi học về học. Trên đường đi học Thu Hương *truy bài* bắt Tâm phải học. Trên đường về Thu Hương *xào bài*, giúp Tâm nắm vững các bài vừa mới học.

Buổi chiều, Thu Hương đến nhà Tâm. Hai đứa mang sách vở ra học. Bọn trẻ còn hàng xóm thấy *Anh-Tâm-có-cái-cặp-to* khỏe nhất xóm, đá bóng có cú sút cháy khung thành mà lại ngoan ngoãn chịu sự chỉ huy của một đứa con gái thì bất bình lắm. Chúng kéo nhau xúm xít ngoài cửa để xem. Tâm ngượng đỏ chín cả mặt.

Có đứa còn rủ bọn nhóc đồng thanh hô đi hô lại một câu nghe tức anh ách:

— *Con trai để con gái xỏ mũi.*

Cái mũi dài dài

Con gái dắt đi

Còn ra cái gì

Di đi gì di

Chẳng ra cái gì!

Câu quá, Tâm hầm hầm chạy ra đuổi bọn trẻ con. Chúng chạy tán loạn, vừa chạy vừa ê ê, vừa hát đi hát lại câu hát ấy một cách thích thú.

Tâm ức quá đóng sầm cửa lại.

Thu Hương cũng ngượng. Nhưng nghĩ đến nhiệm vụ Thu Hương lặng lẽ ra mở cửa và bình tĩnh bảo Tâm:

— Chúng mình học nhóm là tốt. Chẳng việc gì mà sợ cả. Càng đóng cửa chúng nó càng chế. Cứ mở ra cho sáng. Chế chán, chúng nó thôi ngay ấy mà.

Quả thế thật. Bọn trẻ thấy chế mãi chẳng ăn thua gì thì rủ nhau đi chơi trò khác.

Thế là chiều nào Thu Hương cũng sang học nhóm ở nhà Tâm. Chỗ nào Tâm chưa hiểu Thu Hương giảng lại. Học xong bài mỗi đứa ngồi một góc làm bài tập. Tâm bí, Thu Hương chỉ gợi ý để Tâm tự suy nghĩ và làm lấy bài. Thu Hương còn giúp Tâm lập kế hoạch ôn lại toàn bộ chương trình lớp dưới một cách có hệ thống.

Dần dần Tâm không sợ toán nữa. Bài làm của Tâm ít dần điểm kém. Tâm bắt đầu có những điểm khá. Cuối học kỳ I Tâm tiến bộ rõ rệt.

Mẹ Tâm mừng lắm. Bà sang tận nhà Thu Hương khen:

— Bác cảm ơn cháu, nhờ cháu giúp đỡ mà Tâm dạo này học khá, lại chăm làm việc nhà nữa cơ đấy.

Mỗi lần Tâm được điểm tốt, Thu Hương sung sướng như chính mình được điểm 10 vậy.

Bài văn kể về việc giúp đỡ bạn được điểm 10, cũng là một phần thưởng đối với Thu Hương.

Cuối năm, em về nhà báo với mẹ:

— Mẹ ơi, lớp con vừa cộng sổ rồi mẹ ạ. Bạn Tâm được xếp vào loại học sinh khá đấy! Cứ đà này thì chắc hẳn sang năm bạn ấy sẽ đạt được tiêu chuẩn học sinh giỏi đấy!

Thu Hương vui đến mức quên cả việc báo cáo thành tích học tập của chính mình.

VI. Tự tìm lấy bài học

Thu Hương có một thói quen là: mỗi khi học một bài học trên lớp, em đều liên hệ với thực tế quanh em để hiểu bài thêm sâu, thêm sinh động... Những bài học từ em tìm lấy trong cuộc sống là những bài học khó quên được.

Học bài về «lớp cá», Thu Hương không chờ đến giờ mổ cá trên phòng thí nghiệm mới nghiên cứu về cá. Hàng ngày Hương giữ việc thổi cơm. Nhiều bữa mẹ mua cá. Trong lúc làm cá, Thu Hương nghiên cứu về cá.

Đầu tiên, Thu Hương nghiên cứu bộ vây. Em chặt từng chiếc vây rồi thả cá xuống nước. Quan sát cách bơi của cá khi thiếu vây bụng, vây lưng, vây ngực... để rút ra kết luận về cấu tạo và tính năng của từng loại vây. Khi mổ cá em chú ý quan sát từng bộ phận từ bong bóng, mật cá, mang cá, não cá... Thu Hương so sánh những quan sát của mình với bài học trên lớp. Điểm gì còn thắc mắc Thu Hương hỏi thêm. Thu Hương nói với mẹ: Làm cá như vậy thì mỗi lần làm chậm mất chừng mười phút nhưng có thể rút ngắn thời gian học bài xuống ít nhất mười lăm phút mà bài hiểu lại càng sâu.

Mẹ tán thành cách học của Thu Hương.

Một hôm mẹ mua cá rô. Hương làm cá chuẩn bị nấu canh cá rô rau ngót. Vừa làm Hương vừa quan sát.Ồ lạ quá, tại sao trong mình cá có những viên tròn bé tí xíu nhiều màu sắc. Có viên màu xanh, có viên màu da cam, lại có viên màu vàng... Thu Hương lại mổ tiếp và lại thấy như vậy... Làm cơm xong, Thu Hương mở sách ra đọc lại một lượt. Điều này Thu Hương không thấy sách giáo khoa nói đến. Lạ thật. Thu Hương bèn mang hiện tượng lạ ấy hỏi bố. Bố khen:



Vừa làm Hương vừa quan sát...

— Con luôn luôn biết học, biết quan sát trong thực tế như vậy là tốt: Hiện tượng này gọi là hiện tượng tuy tạng của con cá. Các nhà sinh vật học đã chú ý từ thế kỷ XVIII, tức là cách đây 200 năm. Sách giáo khoa không thể trình bày hết mọi vấn đề khoa học được. Mà chỉ là những kiến thức phổ thông cơ bản thôi. Muốn hiểu sâu phải đọc thêm sách khoa học. Màu sắc của các hạt tuy tạng ấy thay đổi tùy theo lượng hồng huyết cầu nhiều hay ít ở trong máu cá. Hôm nào rồi, bố sẽ tìm cho con cuốn sách có nói hiện tượng này cho con đọc.

Từ trước đến nay Thu Hương chỉ mới thích đọc truyện thôi. Thu Hương đọc truyện không chỉ để giải trí mà thôi đâu. Khi đọc truyện Thu Hương biết cách phân tích câu văn, kết cấu; nhân vật và biết tìm những đoạn văn hay ghi vào sổ tay văn học... Đọc sách như vậy giúp cho Thu Hương học các môn văn, sử, địa đạt điểm 10.

Từ nay, bố Hương bắt đầu hướng dẫn Thu Hương đọc sách khoa học. Mỗi ngày, Thu Hương lại tìm thêm xung quanh mình biết bao bài học bổ ích sinh động... Chính vì biết học, không bỏ phí những bài học ấy mà Đặng Phan Thu Hương luôn luôn học giỏi. Bảy năm liền em đạt danh hiệu học sinh A1. Em được vinh dự thay mặt thiếu niên Thủ đô đi dự Đại hội thanh niên Ba sản sàng toàn miền Bắc, được vinh dự chụp ảnh cùng bác Tôn kính yêu.

NGHIÊM ĐA VĂN

NIỀM VUI THIÊNG LIÊNG

I

Ích xem lại lần cuối cùng những đồ dùng mang theo. Áo quần, sách vở, bút, thước kẻ, giấy nháp... Không thiếu một thứ gì nữa.

Không phải chiều nay em mới chuẩn bị. Em đã chuẩn bị suốt tuần lễ nay, ngay sau buổi sáng, thầy Phúc báo tin cho học sinh các lớp biết Ích chiếm giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi văn lớp 7 huyện Yên Lãng.

Phút nghe tin ấy hoàn toàn trái ngược với lúc bước vào phòng thi. Em hồi hộp, cảm động. Con hôm thi, không hiểu sao, em bình tĩnh một cách lạ lùng. Em không hồi hộp có lẽ vì chưa bao giờ em nghĩ rằng mình sẽ được giải này, giải nọ. Chả phải đã có lần chú Nam em bảo em: «Cháu là học sinh Việt kiều về nước, giỏi văn thi khó lắm. Cố gắng học khá các môn khoa học tự nhiên, học trung bình các môn khoa học xã hội.»

Năm ấy em học lớp 5. Năm lớp 7 này, chú đang ở chiến trường xa. Nếu chú biết 3 năm liền, tổng kết các môn học của Ích toàn điểm 5 và bây giờ Ích lại chiếm giải nhất về văn toàn huyện, chắc chú mừng lắm.

Một niềm vui rộn lên trong lòng em: Ngày mai, em sẽ về tập trung ở huyện.

Từ hôm biết tin, em đã mong cho ngày đó chóng đến, nhưng mỗi ngày tay xé tờ lịch, em lại cảm thấy ngày đó đến quá nhanh: Ích sắp phải xa mẹ!

Lúc này, chắc mẹ đang ngồi một mình một bóng bên đèn. Mẹ vui hay mẹ buồn, em không biết nữa. Em muốn chạy vào, giúi giúi khuôn mặt nóng bỏng của mình vào lòng ngực gầy, ấm của mẹ. Nhưng Ích đã tự chủ được: em nhớ mình chưa ghi nhật ký, một thói quen của em.

Ích cầm cuốn vở bìa vải đã nhàu mép, thông thả giờ từng trang. Từng dòng chữ theo thời gian hiện ra, mỗi năm một khác. Em đọc từng trang, từng trang. Một chuỗi thời gian dài 6 năm hiện ra trong ký ức em như một cuốn phim dài:

★
★★

Tháng 8 năm 1963, chuyến tàu số 64 đưa Việt kiều ở Thái Lan về nước cập bến Hải Phòng. Một rừng cờ, rừng hoa, rừng người ra đón. Lên đến đất liền, một em bé gái bước bên cạnh mẹ. Nắng hoe vàng trên đôi má bầu bĩnh của em. Em nhìn chăm chăm vào đoàn người ra đón dài dằng dặc trên bến Cảng. Rồi, đột ngột, em hỏi mẹ bằng tiếng Thái:

— Dâu, mẹ?

Người mẹ đang bước như mơ bên cạnh con. Bà có đôi mắt rất giống mắt con đã nhắm lẹ. Bà không nhìn thấy rõ ai cả. Chỉ thấy rất nhiều con mắt, rất nhiều đôi môi mọng tươi, rất nhiều bàn tay và rất nhiều hoa...

Bà vẫn bước đi, chưa nghe lời con gái hỏi. Những tiếng hò, những tiếng reo như sóng vẫn lướt qua đoàn người. Đôi bắp chân tròn của cô bé bước thoăn thoắt. Chiếc váy hoa ca-rô nhiều màu sắc nổi bật trên nước da trắng hồng. Em lại giật giật tay mẹ, hỏi bằng tiếng Thái:

— Dâu, Bác Hồ đâu, hở mẹ?

Người mẹ vấp nhẹ một cái. Bả như vừa hăng chân. Bà đã nghe câu hỏi thiết tha của con. Không chút ngập ngừng, bà chỉ vào tấm ảnh to:

— Kia, Bác Hồ ở kia!

Theo tay mẹ, cô bé nhìn thấy Bác như đang mỉm cười. Lá cờ đỏ sao vàng người họa sĩ vẽ bay quấn quýt quanh mái tóc trắng hồng của Bác. Em bé gái cười, răng trắng bóng như những hạt ngô nếp non. Bác Hồ hồng hào quá. Bác không gầy như tấm ảnh của bà con Việt kiều ở bên Thái Lan... Từ phút ấy, em bé gái bước thoăn thoắt. Có con chim nào hót véo von trong lòng bé.

Em bé gái đó là con một người thợ chữa đồng hồ sống lưu lạc tỉnh U-Bôn.

Về nước được ít lâu, em xin vào học lớp 2 ở trường cấp I thị xã Vĩnh Yên — lớp thầy giáo Khoát.

Vào lớp, cô bé giật mình nhìn mái tóc trắng như bông của thầy. Thấy thầy giáo già, em sợ. Thấy cái thước bản gỗ mun của thầy, em cũng lo. Nhưng thầy rất hiền. Thầy xếp cho em ngồi bàn đầu. Thầy hỏi chỗ ở của bố mẹ. Em không biết trả lời thế nào cả: em chưa biết nhiều tiếng Việt!

Một hôm, cả lớp viết một bài chính tả. Bài chính tả vui, rất ngắn, chỉ có 28 tiếng. Đó là một bài ca dao cổ:

« Con gà cục tác lá chanh

Con lợn ỉn ỉn mua hành cho tôi

Con chó khóc đứng, khóc ngồi

Mẹ ơi đi chợ mua tôi củ riềng ».

Rất nhiều em được điểm mười, điểm chín. Kém nhất là điểm 6. Chỉ một mình em là điểm không: em viết sai 12 tiếng. Thầy giáo già nhìn khuôn mặt đỏ bừng của em bé gái vừa ngạc nhiên, vừa thông cảm. Thầy chữa tỉ mỉ cho em từng từ viết sai, chữa cho em từng chữ

mất nét. Rồi thầy gọi em đọc lại. Em đứng lên, hồi hộp, lo lắng. Hai bàn tay đỡ lấy cuốn vở bìa xanh nhạt, cứ run bần lên. Bấm môi lấy sức, em cố đọc:

— Co..ong ng..à...

Cả lớp ồ lên cười. Mấy chục con mắt dầy bàn bèn trái dồn vào cô bé mặc váy hoa.

Có bạn nhại lại em:

— Co..ong ng..à...

Thầy ra hiệu cho cả lớp im lặng rồi cho phép em ngồi xuống. Ngồi xuống ghế rồi mà cả người vẫn run lên. Mí mắt cay cay... Nhưng em bấm môi lại, không khóc.

Câu chuyện đó xảy ra cách đây đã 6 năm, nhưng mỗi khi nhớ lại, Ích vẫn thấy nó còn hiện rõ mồn một trong trí mình. Bây giờ ngồi đây, lim dim mắt lại, em vẫn tưởng tượng ra được khuôn mặt hiền hậu của thầy giáo Khoát, cả từng cái vung tay khi nói của thầy, cả cái thước gỗ mun điểm tỉnh chỉ trên mặt bảng.

★
★

Có tiếng mẹ ho ở phòng bên cạnh. Tiếng dép lê lạch xạch. Người mẹ đi sang buồng con gái, hỏi con, giọng triu mến:

— Con sửa soạn xong chưa? Xong thì đi ngủ, đừng thức quá mười giờ con nhé!

Ích mời mẹ đi ngủ trước. Em chưa thể nào ngủ được. Kỷ niệm cũ như những đợt sóng xô tới trong tâm hồn em.

Em nhớ rõ mồn một ngày vào học lớp 3 ở trường cấp I thị xã Phúc Yên. Bài tập làm văn đầu tiên, cô Hàn cho 8 điểm. Đây là bài « kể lại một buổi tối trong gia đình em ». Đọc đầu bài xong, em hí húi nháp. Em vừa viết vừa nghĩ đến buổi tối ấm cúng trong gia đình. Một ngọn đèn bão nhỏ. Bố ngồi đọc báo. Mẹ vá áo cho em.



Thầy chữa lỗi mĩ cho em...

Anh Còng chăm chú học bài. Em cầm bút chì tô màu cho một tập tranh có chim, có cá. Ai cũng có việc cả. Cả chú mèo tam thể mắt xanh như thủy tinh khoanh tròn trong lòng bố vẫn đảo mắt khắp nhà, tìm chuột. Nét mặt chăm chú của bố, vẻ mặt vui tươi của mẹ lần lượt hiện ra trong suy nghĩ của em.

Bài văn ấy, cô Hàn khen lắm, đem đọc trước lớp. Ích lại nhớ tới những ngày sống ở Thái Lan. Chao! Những ngày học ở bên Thái sao mà buồn vậy.

Buổi sáng, buổi chiều, hai anh em Còng và Ích giấu cuốn vở mỏng tanh vào ngực, anh dắt tay em vừa đi vừa lủi như cuộc trên đường phố, đến lớp học.

Cậu Kim, người thợ nghèo biết chữ, sau khi đón 5 em học trò vào căn phòng nhỏ, viết vội vàng những dòng chữ lên cánh cửa cho học trò chép. Cậu không dám đọc to, thỉnh thoảng lại đưa mắt ra đường, sợ cảnh sát bắt ngờ ập tới.

Có lần em đột ngột hỏi cậu giáo (hỏi bằng tiếng Thái vì em nói chưa sôi tiếng Việt):

— Vì sao họ cứ bắt chúng cháu học tiếng Thái thế hở cậu?

Cậu giáo nhìn rất lâu vào mắt em học trò nhỏ thông minh của mình, giọng ảm áp:

— Vì chúng nó không muốn cho các cháu học tiếng Việt, chúng nó sợ các cháu học tiếng nói của Bác Hồ!

« Tiếng nói của Bác Hồ » câu ấy như một dấu son thắm mãi trong lòng em. Và cuối năm lớp 5, cuốn sách gây cho em xúc động mạnh nhất cũng là cuốn « Những màu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch ».

Buổi chiều hôm ấy, bố đang làm vườn. Nắng vàng loăng óng ánh trên những tàu lá chuối non màu cam thạch. Bỗng đột ngột, chân không kịp xỏ guốc, em chạy ào ra, lay áo bố:

— Bố ơi! Bác Hồ cũng đã sang Thái Lan rồi bố à?
Ở bên ấy, người ta gọi Bác là ông Thầu Chín bố à!
Em nói nhanh quá, vừa nói vừa thở hển hển. Bố nhìn con gái:

— Con chăm đọc sách như thế tốt lắm. Con nhớ đọc và làm theo lời dạy của Bác Hồ.

Một hôm, cô giáo Thuần đến chơi. Cô hỏi em những cuốn sách đã đọc. Em kể rất nhiều tên sách của Nhà xuất bản Kim Đồng, Nhà xuất bản Thanh Niên, Nhà xuất bản Văn học.

Cô giáo xem sổ tay văn học của em rồi ngừng lên nhìn em, say sưa:

— Em à! Một câu văn hay, một hình ảnh đẹp là những bông hoa thắm trong vườn. Vườn chỉ có cây mà không có hoa thì không đẹp được. Một bài văn cũng thế.

Em cười sung sướng. Cô giáo nói hay quá. Cô còn bảo em cách chia cuốn sổ ra từng phần. Có chỗ ghi các từ hay, hình ảnh đẹp. Có phần ghi những đoạn tả cảnh thiên nhiên, tả người...

Hôm sau, em đã làm đúng như thế, đã ghi như thế. Nhưng em vẫn băn khoăn. Đọc, chép, thuộc những câu văn hay, nhưng làm thế nào để viết được những câu văn hay như thế? Em hỏi anh Công học lớp Sáu, nhưng anh Công cũng không biết gì hơn em.

Em hỏi bố:

— Bố ơi! Làm thế nào để viết được những câu văn hay?

Cả nhà cười ầm lên. Bố bảo:

— Bố chỉ biết chữa đồng hồ, lo cho con đủ ăn đủ mặc, đủ sách vở học hành, còn làm thế nào để viết được câu văn hay thì phải hỏi thầy giáo, cô giáo của con chứ!

Rồi trong một bài văn lớp 6, em gái thông minh đó đã viết:

« Em yêu đất nước vì em yêu căn nhà em ở, yêu con đường nhỏ dẫn em tới trường, yêu con sông Cà Lồ như một tấm lụa chảy qua trước cửa, yêu cây đa đã già lắm tỏa bóng mát xuống vườn nhà em, yêu cái sân kho hợp tác xã rộng thênh thang, đêm trăng chúng em thường ra đùa nghịch. Sau ngày 19-3 — ngày cấm hờn của toàn xã — ngày giặc Mỹ đã trút hàng trăm tấn bom xuống làng Yên Bái, em càng yêu quê hương em gấp bội... »

Bài văn ấy, em được điểm 10. Em vui mừng không phải vì điểm 10 mà còn là vì em đã tìm ra được một phương pháp học tập có kết quả.

... Ích mỉm cười một mình. Em tìm lại bài văn cũ: Dòng mực đỏ thầy phê vẫn tươi roi rói như mới ngày hôm qua, hôm kia. Lòng em tràn ngập một niềm vui kỳ lạ.

Có tiếng chuông đồng hồ điểm bên phòng mẹ. Mười giờ rồi. Ích đứng dậy vươn vai. Em không muốn làm trái lời mẹ. Em xếp gọn gàng đồ dùng học tập rồi ra sân vận động một lúc trước khi đi ngủ.

Trăng lặn đã lâu rồi. Ở vườn nhà bên cạnh, lúc này những chùm hoa mọc đang run rẩy trong gió. Hoa mọc thơm lắm. Mùi thơm vừa ngát vừa dịu. Những bông hoa màu trắng ngà mọc thành chùm, cánh dày nhỏ xiu, khi nở, bốn cánh xòe ra, cả hương, sắc, Ích đều rất thích.

II

Hôm nào cũng vậy, cô con gái bà chủ nhà dậy rất sớm. Nhưng hôm nào chị cũng thấy em gái áo xanh dậy trước mình. Chải tóc xong, chị cầm lấy cái chổi lùa,

nhưng thấy nhà đã quét. Chị ra sân, sân đã sạch bong. Chị ra bể nước thì bể nước đã được gánh đầy.

Ở đầu hè, em gái áo xanh đang mê mải đọc sách. Mái tóc đen nhánh mềm mại chấm một đường cong trên đôi vai tròn. Chị đến bên em gái:

— Sao Ích dậy sớm thế?

Em cười, không trả lời. Chị bảo:

— Từ mai, em nên ngủ thêm một ít. Không phải quét nhà, quét sân, gánh nước nữa. Để chị làm cho.

Trong nhà, thầy Anh và mấy bạn trai vẫn ngủ. Cái Yến, cái Bé đã dậy, đang ngồi chải tóc ở đầu giường. Ích không đọc sách nữa. Em lấy bài tập làm văn thầy vừa trả chiều hôm qua ra xem lại — bài văn đầu tiên ở lớp này.

Nhóm học sinh giỏi của huyện có bảy em được về đây bồi dưỡng tập trung để dự kỳ thi học sinh giỏi của tỉnh. Bảy em ở năm trường khác nhau: bốn em trai, ba em gái, mỗi em một trình độ, mỗi em một tác phong, một tính nết, một hoàn cảnh.

Vốn là những học sinh có tâm hồn văn học nên chỉ nửa ngày gặp gỡ là các em đã thân với nhau ngay. Chuyện gia đình, chuyện học tập, chuyện ước mơ, các em đều trao đổi với nhau hết. Nhưng đúng như lời thầy giáo nói, yêu cầu học tập của đợt này rất cao. Thầy chấm, thầy phê rất nghiêm khắc. Thầy bắt nhiều lỗi nhỏ về câu, về từ, về chữ viết, về cách trình bày. Sau dấu chấm xuống dòng, ở đầu câu không viết thụt vào một tý, thầy cũng chữa lại. Nét chữ U chữ N không phân biệt, thầy cũng bắt sửa.

Trong bảy bài, bài của Ích vẫn là bài khá nhất. Nhưng em không hài lòng. Ngoài những ưu điểm như bố cục rõ, câu văn ngắn, gọn, trong sáng, em lưu ý đến một khuyết điểm lớn về hình thức: thầy phê: « câu văn còn

đơn điệu ». Thật lòng, Ích chưa hiểu thế nào là câu văn còn đơn điệu.

Em nhìn vào nhà. 6 giờ 15 rồi mà thầy và các bạn trai vẫn chưa dậy. Ích định vào gọi, nhưng thấy thầy giáo vẫn ngon giấc, em lại thôi: đêm qua, thầy giáo thức khuya lắm bên ngọn đèn con, chấm bài cho học trò. Mấy lần, em tỉnh dậy, vẫn thấy thầy ngồi im, bàn tay trái chống lên vùng trán rộng. Thầy đang suy nghĩ — Những suy nghĩ quý báu dành cho các em học sinh thân yêu.

★
★

Thầy giáo trả bài tập làm văn. Phân tích xong, thầy yêu cầu các em suy nghĩ một giờ, nhìn lại những thiếu sót của mình rồi làm lại bài tập. Thầy sẽ chấm lần thứ hai.

Mỗi người ngồi riêng một bàn, mắt chăm chú nhìn vào dòng chữ mực đỏ thầy giáo phê ở bài mình. Thầy đến bên cạnh từng em. Em nào có chỗ chưa rõ cũng được thầy chỉ bảo cho một cách tỉ mỉ. Ích vẫn nhìn chăm chăm vào khuyết điểm chính của bài: câu văn đơn điệu!

— Thưa thầy, em chưa hiểu thế nào là đơn điệu ạ?

Thầy cười rất hiền rồi nói với cả nhóm:

— Đơn điệu là sự lặp lại, sự giống nhau một cách buồn tẻ, sự nghèo nàn về hình thức câu văn, về cách sử dụng ngôn ngữ...

Thầy dừng lại một tý, nhìn vào từng đôi mắt và thầy hiểu ngay rằng học sinh chưa nhận thức được sâu sắc vấn đề mình vừa trình bày vì nó còn mang nhiều khái niệm.

Thầy khẽ đập tay lên trán rồi quay xuống các em. Trong mắt thầy ánh lên niềm vui và một chút tình nghịch. Thầy hỏi đột ngột:

— Mấy hôm nay, các em có những món ăn gì?

Cả nhóm nhìn nhau. Quái, sao đang nói chuyện câu văn đơn điệu, thầy lại nói chuyện thức ăn nhỉ? Nhưng nhìn nét mặt của thầy, các em biết thầy không đi lạc đề. Thầy không bao giờ nói, giảng lan man.

Không thấy học sinh trả lời, thầy hỏi lại. Bình nhìn Yến. Yến nhìn Nhâm. Nhâm nhìn Bé. Bé nhìn Ích. Và Ích đứng dậy, nghiêm trang nhưng hơi ngượng ngùng: — Thưa thầy hôm nào chúng em cũng chỉ có món... su hào xào thôi ạ!

Ngồi ở dưới Bình bấm vào đùi Nhâm, nói khẽ nhưng cũng đủ cho cả nhóm nghe: «Hảo su củ đấy!». Cả nhóm bật cười. Thầy Anh cũng cười. Rồi thầy gật gù: — À... à ra thế đấy. Sáng ăn su hào xào, chiều su hào

xào, ngày mai, ngày kia lại su hào... (vùng Yên Lãng chả là nhiều su hào lắm mà!) Cách bố trí món ăn như vậy là... là...

Cả nhóm bật lên:

— ... đơn điệu ạ!

Khái niệm mơ hồ lúc trước bây giờ bỗng hiện ra rõ mồn một, thành hình khối cụ thể. Ích thấy vui hẳn lên. Đã bảo cái Bé mua rau cần, cái bắp mà nó không nghe cho nên món ăn mới «đơn điệu». Món ăn đơn điệu thì dễ sửa, còn câu văn đơn điệu chắc khó chữa hơn nhiều.

Em nghĩ đến bài văn của mình. Đầu bài, em nói: nhân dân ta đánh cho bọn phong kiến Bắc phương toi bời. Giữa bài em nói: nhân dân ta đánh cho bọn thực dân Pháp toi bời và cuối bài em lại viết «nhân dân ta đánh cho đế quốc Mỹ toi bời».

Ích đã hiểu. Đáng lẽ cùng ý đó, mình có thể diễn đạt thành nhiều cách khác nhau. Ví dụ như: đánh cho toi bời, đánh cho không còn mảnh giáp, đánh cho thất điên bát đảo, đánh cho hồn bay phách lạc v.v...

Nhìn nét mặt các em, thầy biết rằng các em đã hiểu. Thầy nói tiếp:

— Các loại câu như vậy, cần phải thay đổi hình thức cho khỏi đơn điệu, đọc lên nghe không mệt, không chán!

Trong đầu của em học sinh thông minh ấy, trong chốc lát, hiện lên rõ mồn một các loại câu đã được học ở các giờ ngữ pháp. Có câu đơn giản. Có câu phức hợp. Có câu khẳng định. Có câu nghi vấn...

Ích thở phào nhẹ nhõm. Lại một điều mới mẻ nữa đến với em. Người học sinh có động cơ và phương pháp học tập tốt bao giờ cũng khát khao những hiểu biết mới lạ. Tri thức của loài người như biển cả mênh mông, đứng bên này nhìn bên kia không thấy bờ. Nhưng ước mơ và tài năng của con người có khi còn lớn hơn biển cả.

Những điều thầy Anh vừa giảng gợi trong em nhiều suy nghĩ, khát khao. Nhất định phải làm cho được như thế. Kiến thức thầy truyền thụ như phù sa của một dòng sông bồi đắp cho đôi bờ ngày thêm màu mỡ. Mỗi hạt phù sa đều phải trở thành có ích.

Em nghĩ như thế nên trong khi các bạn khác đang lúi húi viết phần mở bài thì Ích vẫn ngồi yên với trang giấy trắng. Em đang suy nghĩ. Em không muốn viết lại bài văn khi mình chưa xây dựng được một nếp suy nghĩ mới thật hoàn chỉnh.

Những khái niệm đơn điệu... Những câu văn đơn điệu... Cách diễn đạt đơn điệu... Có phải đó là một vườn xoan mùa đông trụi lá, chỉ trơ lại những thân cành khẳng khiu, là một bãi đất hoang mà những bụi cỏ, những cây dại mọc buồn tẻ, không một hình ảnh nào tươi xanh, không một hình ảnh nào gợi lên trong tâm hồn con người sự đạt dào sức sống, lòng say mê cuộc sống.

Ích vẫn đang suy nghĩ. Thầy Anh đến bên cạnh lúc nào em cũng không hay. Cho đến lúc một vòng tròn

khỏi thuốc lá bay bông bênh trước mặt, em mới ngừng lên nhìn thầy giáo :

— Thưa thầy, em chưa muốn làm lại bài văn bây giờ. Em muốn tập diễn đạt một khái niệm bằng nhiều cách khác nhau.

Thầy khuyến khích :

— Như vậy tốt lắm ! Em cứ chủ động.

Tờ giấy trắng như niềm hy vọng mở ra trước mắt Ích. Ích căn môi. Ngồi bút lượn trên giấy. Trong óc em hiện lên rõ mồn một cuộc đời tha phượng cầu thục của bố mẹ mà nhiều lần bố đã kể cho em nghe... tiếng trống thúc sưu và giọt nước mắt của chị Dậu, lời giảng văn uất nghẹn của thầy Chiến... tất cả, tất cả đang dào dạt trong tâm hồn em.

« Ngót một trăm năm, nhân dân ta sống trong đêm dài nô lệ. Từ trong cuộc đời đau thương ấy, máu của nhân dân ta đã đổ. Roi vọt, xiềng gông, sưu thuế. Cuộc đời có lúc tưởng như không có đường ra.

Thế rồi, Đảng ra đời ! Đảng như ngọn đèn pha chói lọi, soi sáng cả cuộc đời tăm tối, soi sáng con đường cách mạng cho cả nước đi theo. Quần chúng lao khổ như búi cỏ khô được mưa xuân thức dậy đâm chồi nảy lộc, hăng hái đi theo Đảng xây dựng lại cuộc đời ».

Ích viết được đoạn thứ ba thì thấy đã mệt. Em ra sân vườn vai một lúc rồi lại quay vào bàn học, kiên nhẫn như một con ong làm mật. Và suốt cả buổi sáng hôm ấy, em đã viết được mười đoạn văn khác nhau về Đảng.

Ngoài sân nắng lên. Những tán bàng đầu xuân đã bắt đầu đâm lộc biếc. Một tia nắng nhỏ nghịch ngợm lách qua một vết thủng bom bi trên mái ngói, soi một chấm vàng xuống trang giấy của em. Ích chặn tay lên chấm nắng. Chấm nắng vàng nhảy lên tay em.

Ở các bàn khác, bạn bè đã xếp sách bút lạch cách đi về. Buổi học sáng đã hết. Ích đi sau cùng với các bạn gái. Em bước thoăn thoắt. Tiếng guốc lạch lạch gõ trên mặt đường như reo lên những niềm vui.

III

Trong nhóm học sinh giỏi ấy, có một bạn trai. Đây là Phạm Bình, học sinh Hà Nội sơ tán.

Bình có hai cái « tài ». Một là cái tài nói suốt ngày. Cậu ta biết hàng trăm thứ chuyện, từ chuyện viên đạn đại cao khi mới phụt ra khỏi nòng trông như ngọn lửa xanh đến chuyện anh Từ Huy đóng vai « Người lang thang » trong vở kịch « Trung phong chết trước buổi bình minh » từ đầu đến cuối vở kịch đã phải đau khổ mà hút hết bốn bao thuốc lá !

Cái tài thứ hai là nhớ Tam quốc. Đoạn nào, phần nào, ai đánh nhau với ai, Hứa Chử cưỡi trần ra đánh nhau dữ dội thế nào, Quan Công sử thanh long đao điêu luyện ra sao, tài của Mã Siêu so với Bàng Đức thế nào, cậu ta kể vanh vách. Cả nhóm, ai cũng thích Bình nói chuyện. Và thích nhất là đêm đến, cậu ta lại nói lảm nhảm tất cả những chuyện đã nói ban ngày. Thế là cả nhóm ồ lên cười :

— A ha ! Phạm Bình lại tái bản !

Ngoài giờ lên lớp, Ích và Bình học nhóm với nhau. Đêm im ắng. Ngọn đèn bão tỏa ánh sáng lên bàn. Tiếng bút lạch rào trên giấy. Mỗi dòng chữ của các em bây giờ là mật, là phấn hoa. Câu văn của các em cũng thế. Ngôn ngữ, hình ảnh... bao nhiêu trang sách đọc từ dòng chữ to sáu năm trước đến một tiếng chim, một sắc trời, một đôi mắt mẹ nhìn... tất cả, tất cả về đây thành vườn hoa, thành suối mát.

Những phút làm bài như thế, đôi mắt sáng rực lên, các em đã tìm thấy hạnh phúc trong sáng tạo.

Nhưng cách làm việc của hai em không giống nhau. Bình tràn lên như một cơn lốc dữ dội, cuốn xoáy. Nhưng khi thất bại, em có thể nản hai ba ngày liền. Ích thì khác. Em cần cù, chịu khó. Bài văn chưa hay, em làm lại. Đã hay rồi, em làm lại cho hay hơn. Dần dần, cách làm việc đó đã ảnh hưởng đến Bình. Bình thầm cảm ơn Ích đã tiếp thêm cho mình nghị lực.

Nhưng cùng học tập với Bình, mỗi ngày Ích lại nhìn rõ mình hơn: so với Bình, có lúc Ích thấy mình còn thiếu xông xáo trong suy nghĩ. Sự bắt chước rập khuôn dù khéo léo đến đâu cũng không bao giờ là mở đầu của sự sáng tạo. Ích hiểu rằng làm bài văn cũng như người nghệ sĩ xây dựng một tác phẩm, phải có gan tìm tòi cái mới, phải sáng tạo và phải có gan chịu thất bại nữa kia!

Là một học sinh ham học, thông minh, Ích biết tìm cái hay của bạn bổ sung cho cái hay của mình. Em đọc tất cả các bài văn của bạn rồi góp ý kiến cho bạn một cách chân thành. Và em nghiệm ra rằng những lúc em góp ý kiến cho bạn như thế, em đã học được nhiều nhất.

Cả tổ học tập của Ích đều say mê như vậy. Ai cũng thấy mình lớn lên, nhưng không ai tự bằng lòng. Nhưng sang tuần lễ thứ hai, Bình và Nhâm học uể oải trông thấy. Giờ giảng trên lớp, thầy Anh không nhìn thấy cặp mắt đen dài của Bình nhìn mình chăm chăm như nuốt lấy từng lời nữa. Có lúc Bình lơ đãng nhìn một con chim chích chòe nhảy trên cành bàng trước lớp, có lúc em bần thần như đang sống với một kỷ niệm xa xưa nào...

Hai buổi tối liền đầu tuần, Bình bỏ buổi tự học đánh tu-lơ-khơ với Nhâm đến 11 giờ đêm. Cả Yến, cả Bé có lúc cũng tham gia một cách hào hứng.

Các em bày ra rất nhiều trò: ai thua bị vẽ râu, ai thua phải rang ngô, ai thua phải lau xe đạp. Ích cảm thấy các bạn ấy bày ra nhiều trò như thế cốt để quên đi một cái gì.

★
★

Chiều thứ ba. Ăn cơm xong, Ích rủ Bình đi chơi, Bình đi cạnh bạn, bối rối. Ích hỏi trước:

— Bình có điều gì buồn phải không?

— Không!

— Sao từ đầu tuần đến nay, Bình có vẻ chán học thế?

Bình im lặng. Cái buổi chiều thứ bảy về nhà Nhâm lại hiện ra trong trí Bình rõ mồn một. Trong căn nhà nhỏ, trên chiếc giường tre, mẹ Nhâm sốt mê man. Mờ tóc rối bù của bà bết mồ hôi. Biết con về, bà giương đôi mắt đục nhìn con. Nhâm cúi sát xuống mặt mẹ. Người mẹ phều phào:

— Con mang đi đủ gạo chưa?

Nhâm gật. Một giọt nước mắt lăn trên má người con trai.

Bình lặng đi vì xúc động. Chiều chủ nhật ra đi, Bình thấy đôi mắt của người mẹ không rời Bình lúc nào. Hỏi Nhâm, Bình mới biết nhà Nhâm chỉ có hai mẹ con. Mẹ Nhâm ốm đã hơn một tháng. Hợp tác xã và nhà trường đã giúp đỡ Nhâm tiền gạo để em đi tập trung bồi dưỡng.

Nhâm đến lớp mà lòng thì để cả ở nhà. Nhâm thú thực với Bình là không yên tâm học tập. Nhất là sau hôm chủ nhật về thăm mẹ, Nhâm chỉ muốn cho chóng hết ngày. Em thích kể Tam quốc, thích đánh tu-lơ-khơ, thích đi xem bóng đá, xi-nê, văn công... Nhâm muốn thời gian trôi nhanh để được về với mẹ.

Bình thương Nhâm vô cùng, em đã chiều Nhâm.

Ích im lặng nghe Bình nói. Em không hỏi thêm, không ngắt lời, tôn trọng hoàn toàn tình cảm của bạn. Em



Ích nói tất cả với Bình...

hiều Bình rất thương Nhâm — một tình cảm rất trong sáng nhưng cũng rất nồng nôi.

Một lát Ích bảo Bình, giọng xúc động:

— Bình ạ! Bố mẹ mình ngày xưa cũng khổ lắm. Giọng Ích rung rung. Một nỗi xúc động mãnh liệt dâng lên trong tâm hồn em. Ích nhớ mãi một lần về Hà Nội, bố dẫn Ích đến vườn hoa Con Cóc chỉ vào một cái ghế đá:

— Con ạ! Ở cái ghế đá hai em bé mặc váy hoa cổ quàng khăn đỏ ngồi kia, ngày xưa bố đã ngồi mãi ở đây, những ngày vàng mắt đi xin công ăn việc làm, trong túi đồng xu cuối cùng đã hết. Bố đã chạy vay để xin một cái « các » làm phu đồn điền nhưng không có tiền rút lót nên không được. Nếu được, chắc bây giờ bố đã thành phân bón gốc cao su rồi. Bố theo người ta đi sang Lào, sang Thái. Phải bỏ nước mà đi, đau ruột lắm con ạ. Những ngày đi tha phương cầu thực, bố mẹ chỉ mong đưa được các con về quê. Bây giờ về nước, bố làm người thợ, các con được học hành, con và anh Công con đều được Bác Hồ khen thưởng, bố mẹ không còn mong gì hơn nữa...

Ích nói tất cả những điều đó với Bình. Lòng em thấy nhẹ nhõm, dễ chịu. Em thấy Bình thở dài.

Một lát Bình bảo:

— Bình sai quá, Ích ạ!

Ích không trả lời. Em đang nghĩ đến Nhâm.

— Bình ạ! Bình sẽ giúp Nhâm làm lại mấy bài văn chưa đạt yêu cầu. Mình sẽ giúp Nhâm ôn tập lại kiến thức lý luận văn học!

Lòng Bình rộn lên. Em như muốn chạy ngay về với bạn, hai đứa ngồi cùng nhau một bàn, lại học tập say sưa như hôm nào học với Ích.

Rồi ngày mai, ngày kia, tổ học tập ấm cúng này lại lên lớp, lại được nghe những lời giảng sôi nổi sâu sắc

và say sưa của thầy Anh. Những chiếc bút lại lia nhanh trên trang giấy. Rồi vài ba tuần nữa, đội tuyển học sinh giỏi văn của huyện Yên Lãng sẽ ra quân đi dự kỳ thi sơ khảo ở tỉnh, dự thi chung khảo toàn miền Bắc.

Bao nhiêu chờ đợi, hy vọng.

Trên cao, trăng vừa chui ra khỏi một đám mây, sáng lạ lùng...

Tam Đồng, mùa phượng
NGUYỄN BÙI VỢI

CON TRÂU MÓM

Thật thế, con trâu ấy nó móm thật! Nó móm vì chẳng còn cái răng nào. Ngày xưa, trâu cười hở bị người nông dân đánh mà rung cả hàm răng trên. Nhưng đằng này, con trâu trong hợp tác xã Măng non Mê Đậu, ngay cả hàm răng dưới... cũng chẳng còn.

Theo như lời cụ Thề kể thì con trâu này đã thọ được ba mươi sáu tuổi. Và mười bốn mười lăm năm nay nó không đẻ nữa. Nó không đẻ, chuyện ấy không ai để ý, chẳng ai chê trách, nhưng có một điều người ta phiền hà nhiều nhất là nó không còn sức cày sức bừa nữa. Ngay cả việc kéo cái trục lúa vừa nhỏ vừa mòn lõm mà nó cũng không kéo nổi.

Vậy nuôi con trâu già cỗi, mình mấy nhẩn như hòn cuội này làm gì? Nuôi làm «vi» à? Ấy, các anh các chị thanh niên trong hợp tác xã cứ mỗi lần đến nhà bác Thề chơi, nhìn ra gốc tre sau nhà, chỗ con trâu nằm, lại nói đùa:

— Nhà bác Thề có con «cóc cụ» làm cảnh hay quá nhỉ?

— Cóc nào?

— Kia kia!

Bác Thề vốn là người dễ tính. Bác ăn ở có nghĩa, có tình bà con ai cũng mến. Ngay cả con chó cũn hay nghịch đào hang sau hè, chủ mướp lười mùa đông cũng như mùa hè cuộn tròn trong đồng tro bếp, bác cũng không hề nặng tay đánh chúng roi nào. Bởi thế, khi

nghe các anh thanh niên chê bai con trâu cái già, bác Thề cười khà khà:

— Ấy, nó cỗi nhưng hiền tính hiền nết, chẳng nở...

Anh Chắp ra giọng « ông cụ »:

— Ôi dào, cỗi rồi thì cho nó đi chầu ông vải chứ, hơi đâu...

Thật ra, các anh nói cũng phải cái lý. Bác Thề không muốn chày cỗi làm gì. Bác chỉ giữ cái tình. Dù sao con trâu cũng ăn ở với người hàng chục năm trời. Nó đi sớm về tối. Nó cày đồng sâu cho chí đồng cạn. Nó cũng như người, quanh năm, quanh tháng có mấy lúc mà rảnh rang. Hạt lúa, củ khoai làm ra, nó dành cả cho người. Nó chỉ hưởng cái rơm cái rạ. Bao chục năm nay ruổi theo đồng xa cho đến đồng gần con trâu thuộc cả đường đi lối lại. Mặc cái ách đã vệt nhẵn lên cổ thể là nó đi, mãi miết chẳng dợt nhắc, dợt mắng câu nào. Gần đứng trưa nước dưới chân âm ẩm là nó được về. Về thẳng một hơi tận chuồng, thảnh thơi nhai cỏ nhai rơm. Gà gáy canh ba, ánh lửa từ trong góc bếp hắt ra là nó theo dây, cặp sừng cong gỗ nhịp vào cái gióng đề hò, đôi mắt đăm đăm...

Chao! Cái tình là thế, chẳng nở... chẳng nở...

Mà cũng lạ, các cụ trong cả cái làng Mễ Đậu hễ mùa mưa là sưng nước này, đều quý con trâu « cỗi » ấy. Con trâu hết ở nhà ông Đoan, ông Trọng lại sang nhà bác Thề. Cứ thế mà vùn vụt quanh năm.

Bây giờ, cứ kể đến bốn năm năm nay, con trâu cỗi chẳng còn sức làm được việc gì. Bừa trở đám đất màu đã toi bần nó cũng không làm nổi. Ngay cả cái đuôi để đuổi con mòng con dỉn cũng chẳng còn lấy một cái lông, các hốc xương cứ tối mãi xuống...

Bác Thề trầm ngâm nhìn con trâu. Nắng chiều vàng rộm xuyên qua vòm tre rắc lên mình trâu những đốm

sáng lung linh. Hai tay chống gối, bác đứng dậy ra hiên nhà vợ cái liềm, đôi quang. Bác lăm lăm một mình:

— Biết đâu... biết đâu...

Thế rồi, sau vụ mùa mới rồi, ban quản trị hợp tác xã Mễ Đậu quyết định giao tất cả trâu bò trong hợp tác xã cho thiếu nhi chăn dắt. Cái tin ấy đến tai bác Thề. Bác cứ nghĩ quần: Nên mừng hay nên lo?

★
★

Đội ông Tầm được giao mười con trâu. Chín con trâu ở các nhà khác cộng với con trâu nhà bác Thề nữa là mười. Ngay từ đang còn mớ đất, ông đội trưởng Tầm đã tất bật đến từng nhà gọi đi nhận trâu. Đi ngang qua nhà chị Nề ông Tầm không vào nhà, ông đứng tần ngần sau cái hàng rào đâm bụi mới sáng đã bung xòe hoa đỏ mà nói vào:

— Ôi chị Nề, chị Nề có nhà không đấy?

Chị Nề đang mãi cho lợn ăn vội chạy ra cổng:

— Ai gọi đấy. Gớm, nhà cháu có ai ở cũ đâu mà bác kiêng...

— Kiêng kỵ gì. Đang vội đây. Cái Thanh đi học về chị bảo...

Không kịp để ông Tầm nói hết câu chị Nề đã nỉ nèo:

— Bảo gì cũng mời bác vào nhà uống với cháu bát nước. Chẳng giấu gì bác, hôm qua cái Thanh đi chợ Rôm mua được độn chè tươi...

— Chè lá gì. Trời sáng trật ra rồi, kẻo hợp tác nhồi nhối gọi ra đồng, chị không nghe gì à? Ôi chị bảo cái Thanh đến nhà ông Thề mà nhận trâu nhá, nhá.

Chị Nề hỏi dồn:

— Trâu nào?

— Ôi, chị này hay nhỉ. Trâu nhà ông Thề, con trâu móm ấy chứ trâu nào.

— Con trâu móm?

— Phải đấy!

Miệng nói chân bước, cái đầu chom chồm muối tiêu của ông Tầm nhô hẳn về phía trước. Chị Nề cứ đứng tần ngần mà nhìn theo. Bỗng ông Tầm giật quay trở lại, hươ tay phân trần:

— Tôi nói nhời một nhời hai là nó cỗi, nó cỗi. Thế mà ông Tác chủ nhiệm cứ một mực « giao thử cho các em ». Chị tính còn thử gì nữa, có mà « khử ý »! À, chị nhớ bảo cái Thanh...

Kể hợp tác lại giục... Ông Tầm lầm bầm:

— Sáng trật rồi, sáng trật rồi...

Sáng nay con trâu móm lấy làm lạ lắm. Cứ như mọi hôm, hễ bùng mắt dậy, ông Thề uống cạn bát nước vối đặc và rit một sọc thuốc Lào là dắt nó qua bên kia cầu Bà Đĩnh. Bên kia cầu Bà Đĩnh là cái gò đất thoải, cỏ không dày nhưng rải đều, trâu chịu khó gặm cũng đủ no. Nếu không nó cũng ruồi theo chân ông Thề ngược mãi tận Thạch Miếu, Lục Cầu. Con đường phía sau làng này rộng thênh. Bach đàn, dương liễu xen nhau ôm gọn con đường đất mát rượi. Hai bên rìa đường, dưới những gốc cây ang ằng bằng chân cột cái trong nhà, cỏ gà, cỏ mật, cỏ chỉ đan nhau, ngọn chia chơi chơi ra ruộng lúa, tha hồ cho trâu đưa lưỡi xé gọn ngon lành.

Ấy vậy mà hôm nay lạ lắm. Thật lạ. Mặt trời đã vượt quá cổng làng. Bác Thề vẫn ngồi thừ trên ngạch cửa mà nhìn ra cái sân lát gạch đã nhuộm vàng ối ánh nắng mặt trời. Con lợn trong chuồng được bữa tròn bụng thôi không vắt chân lên tấm ván dựng đứng đen xỉn ở trước cửa chuồng mà gào nữa. Bầy gà cũng được lưng dẫu thóc lép đã rủ nhau tản ra bụi tre sau nhà tìm con giun con dế. Chỉ có con trâu móm là còn đứng trơ trong chuồng. Nó nhướng cặp mắt nheo nheo những

ghèn mà nhìn ra cổng chuồng, mà chờ một tiếng « cách » ở cái then cái đã mòn lì là cứ thế bước ra.

Ngồi mãi cũng chán, bác Thề đưa tay dầm dầm mấy cái sau lưng rồi đứng dậy lững thững đi ra ngõ. Chợt bác lảng tai. Ở bên kia bờ ao, cạnh nhà anh Ngải có tiếng ai như tiếng ông Tác ấy nhỉ? Gồm cái nhà ông Tác, người đâu mà lạ lời đi trước người đi sau!

— Chào ông Thề. Đạo này ông bớt đau lưng không?

— Mười phần cũng vơi đi bốn, năm. Ấy, cái anh cao khỉ thế mà khờ. Sao, có chuyện gì mà vội vội thế?

Ông Tác đưa cái nón đã bung vành lên quạt lia lia:

— Mỗi chuyện thế mà ban quản trị cứ cò cưa mãi.

— Chuyện gì vậy?

— Thì chuyện con trâu móm kia chứ chuyện gì. Tôi tính thế này cụ nghĩ phải không. Giao quách nó cho thực phẩm huyện, gỡ ít tiền tạo con nghé...

Võ chuyện, bác Thề ngẩn ra một lúc rồi ầm ừ:

— Ờ... ờ... Nhưng thế sao ông Tầm bảo giao con trâu móm cho bé Thanh nhà chị Nề?

Ông Tác cười ha hả:

— Là lúc đầu cũng tính vậy. Nhưng con trâu đã cỗi quắt này cứ giao qua giao lại cũng đến thế thôi. Mà nuôi trâu là để cày chứ đâu chỉ mỗi việc lấy phân! Phải không ông?

Ý ông chủ nhiệm đến vậy thì còn chen cãi vào đâu được nữa. Bác Thề định ninh ngày một ngày hai nữa là con trâu bị đưa lên thực phẩm huyện... Tội nghiệp, chẳng gì nó cũng ba sáu ba bảy năm làm bạn với người!

Thấy ông Thề im lặng, ông Tác chụp cái nón lên đầu, chào:

— Vậy ông nhá. Nếu cái Thanh có đến nhận trâu ông nhấn lại hộ.

Ông Thề nhìn theo cái bóng ông chủ nhiệm mới đó mà đã khuất sau rặng dừa đại bên kia bờ ao rồi. Ông

quay vào nhà vợ chiếc điều cây. Ông rit liền hai mồi thuốc rồi trở ra cây rơm. Khỏ, sáng giờ, con trâu cứ đứng vậy mà ngong ngóng, nhơ nhơ, hai bên mép sùi hai bãi bọt như hai bãi bọt cá rô cò...

★
★

Quanh quần thế mà đã trưa. Cái Thanh đi học về, túi sách đóng đưa trên tay, miệng hát nho nhỏ theo nhịp chân bước.

— Mẹ ơi, mẹ đâu rồi?

Biết mẹ hôm nay đi vợ cỏ lúa nhưng Thanh vẫn cứ gọi. Tính nó vẫn thế. Bố Thanh là công nhân quốc phòng, chẳng mấy khi về qua nhà. Ở nhà chỉ quanh quần mấy mẹ con nên xa mẹ một ngày là nhớ lắm. Hôm nó lên huyện Văn Lâm họp Đại hội cháu ngoan Bác Hồ vui thì có vui thật nhưng vẫn nhớ mẹ. Họp những ba ngày, nhớ quá mất.

— Hùi... ui... ui... mấy con gà chết tiệt cứ nhăm nhăm vào bới rau!

Nghe tiếng mẹ, Thanh từ trong bếp chạy vụt ra:

— Mẹ ơi!

Chị Nễ đặt giảnh bèo tây xuống góc hè:

— Học về rồi à, con nấu cơm chưa? Gớm, con đun gì mà khói ngút thế?

— Con đun rơm, tối qua mưa nên rơm ướt, đun cay xè cả mắt.

Chị Nễ bưng giảnh bèo ra chân cầu ao vỗ cho chân bèo sạch bùn rồi trở lại đầu hồi nhà vợ con dao băm chi chát. Băm đủ mớ rau lợn, cái Thanh cũng nấu xong cơm canh. Chị Nễ nhìn quanh nhà hết lượt rồi đứng ở đầu hồi mà gọi thẳng cu Minh:

— Ở Minh! À, ở đó mà chơi, hết cơm đấy.

Ba mẹ con quây quần xung quanh mâm cơm để lọt thỏm ở giữa gian nhà. Gần xong bữa ăn chị Nễ mới sức nhớ tới chuyện con trâu móm nhà ông Thề mà đợi định giao cho cái Thanh chăn dắt. Gạt mấy hạt cơm còn dính trên đôi đũa cả, chị Nễ bảo Thanh:

— Hợp tác xã giao cho nhà ta con trâu, liệu mày có đảm được không?

Nghe mẹ nói, Thanh đáp gọn lỏn:

— Con đảm được quá đi chứ!

Chị Nễ dấm dấm:

— Ủ, được. Nhưng giá con trâu nào kia, chứ con trâu già ấy tao nghĩ cũng khó mà vực lên được. Với lại mày còn học nữa chứ.

Cái Thanh khẳng khẳng:

— Học một buổi. Chăn trâu một buổi. Hợp tác xã Măng non chúng con bàn kỹ rồi. Mẹ đừng lo.

— Tuy vậy.

Và nốt miếng cơm, Thanh dặn mẹ:

— Minh ăn xong bữa mẹ vợ bát đũa ngâm ra chậu hộ con. Lát về con rửa. Con đi dắt trâu về đây.

— Hợm đã nào. Chiều đến dắt nó ra đồng luôn một thề không được à?

Cái Thanh ngúng nguẩy chẳng chịu:

— Ý, đợi chiều sốt cả ruột.

Thấy Thanh định đi dắt trâu, cu Minh thích quá vội và miếng cơm còn dính đầy trên ria bát, đòi theo:

— Ẽm đi với!

Thanh trừng mắt, dọa:

— Ở nhà, đi theo con trâu cắn đấy.

— Ủ ừ. Trâu nhà ông Thề không có răng, em chẳng sợ.

Cái Thanh gạn:

— Sao biết không răng?

Thằng Minh chu miệng lại:

— Nó móm. Móm như bà Thiệp là không có răng.

Đang lúi húi nấu nồi cám lợn, chị Nề ngừng tay mắng con:

— Cu Minh hư nhĩ. Bà cụ mà nghe thì chết đòn đấy.

Thanh đấu dịu với em:

— Thôi ở nhà, chị đi chốc là về ngay mà.

— Em cứ đi.

— Đi trâu nó húc tằm xuống ao là chìm đấy.

Cu Minh nhướn cặp mắt tròn xoe, cãi lại:

— Ừ, trâu móm hiền hiền, chẳng húc đâu, em cứ...

Hết lý, cái Thanh đành chịu:

— Thì đi. Chỉ được cái lém!

★★

Hai chị em đến nhà ông Thề. Thằng Minh cun cút chạy trước. Mới tới bên này cầu ao nó đã liến thoắng:

— Ông ơi! Ông ơi!

Ông Thề vừa mới ăn xong cơm, miệng còn đang ngậm tằm. Nghe tiếng gọi ông cứ ngồi ở ngạch cửa mà hỏi ra:

— Đứa nào đấy?

Thanh vội lên tiếng:

— Cháu chào ông ạ!

Cu Minh cũng bắt chước:

— Cháu chào ông ạ!

Ông Thề cười, chòm râu bạc rung rung:

— Thanh đó hả cháu. À, cả thằng cu Minh nữa. Minh hỏi gì ông nào?

— Cháu dắt trâu!

Ông Thề kéo Minh vào lòng. Bàn tay thô cứng của ông cụ xoa xoa lên mái tóc đỏ xém gạch cua của đứa cháu:

— À, giỏi nhĩ. Cháu chăn được trâu không nào?

Cu Minh ngẩng mặt nhìn ông rồi quay ngang nhìn Thanh lúng túng.

Ông Thề cười khà khà:

— Hà, hà. Cháu thì chỉ chăn trâu lá đa thôi nhĩ.

Nãy giờ cái Thanh vẫn chưa nói thêm câu gì. Nó liếc mắt nhìn con trâu đang đứng nhai rơm trong chuồng rồi lại nhìn đăm đăm ông cụ. Nhưng xem chừng sốt ruột, nó thưa:

— Cháu sang xin con trâu ông ạ.

Ông Thề gật đầu. Nét mặt ông có chiều nghĩ ngợi. Ông nói:

— Ừ, ông biết rồi. Ông biết hợp tác xã Măng non các cháu đảm việc nuôi trâu, nhưng con trâu móm này không giao cho các cháu nữa.

Nghe ông Thề nói vậy cái Thanh ngạc nhiên vội hỏi:

— Sao lại thế ông? Bác tổ trưởng lúc sáng đến nhà nhân cháu đến dắt trâu mà.

— Phải. Nhưng bây giờ ý hợp tác hợm lại rồi. Ban quản trị định...

Cái Thanh không nén được, hỏi dồn:

— Sao ạ?

Ông Thề trầm ngâm:

— Ông nghĩ kỹ rồi. Con trâu hết đường cày bừa, chẳng giữ làm gì. Giao cho thực phẩm huyện là phải.

Cái Thanh giã nây:

— Ấy chết. Hợp tác đang thiếu trâu cày.

— Thiếu thật. Nhưng con trâu này không cày bừa được, giữ làm gì cháu.

Lời qua tiếng lại, cái Thanh hết đường nói. Nhưng rồi nghĩ một lúc, nó liêu:

— Thôi, ông để cháu dắt về nuôi năm ba tháng rồi hăng giao cho huyện. Ông nhỉ, nuôi nó béo lên chút ít, không lợi bằng cày bừa thì cũng lợi bằng thịt, ông nhỉ.

Nghe cái giọng khôn ngoan người lớn của Thanh, ông Thề gật đầu khen:

— Cháu giỏi, được, dắt về mà nuôi. Lâu nay ông cũng chăm chăn dắt nhưng phải cái tội hay đau lưng nên không cắt cỏ đều cho nó ăn. Khổ, nó cứ tóp mãi xuống.

Từ nãy cu Minh không ngừng chuyện nữa. Nó ra chuồng trâu vơ rơm giúi giúi vào mồm trâu. Nó cứ đồ ngọt « Ăn đi, ăn đi nào ». Thấy Thanh ra, nó nhanh nhẩu:

— Chị để em dắt cho.

— Xi, mày có mà dắt... tránh ra!

Chị em Thanh dắt trâu về. Tiếng chân trâu gõ nhịp đều đều trên con đường làng lát gạch đỏ thẫm. Cái tiếng quen thuộc như gợi nhớ điều gì trong lòng ông Thề... Ừ, bao nhiêu năm rồi còn gì. Con trâu đây chính là con trâu của thằng địa chủ Cự Đình ở xóm Miếu. Hồi còn thằng giặc Pháp đóng bót ở chân cầu Bà Đình, ông là thợ cày cho nhà nó. Thân người, thân trâu, ông còng lưng cày bừa cho nó sớm tối. Chỉ có con trâu này đây, vàng, chính con trâu này là bạn của ông. Đêm ông đặt lưng trên ba bốn gióng tre gác làm sàn trên chuồng trâu. Mùa đông giá buốt, suốt ngày dầm nước, chân lệch theo

đường cày, đau nhức giần giật, ông nào có ngủ được. Ông cứ ho sù sù. Con trâu dường như biết điều ấy, cặp sừng thỉnh thoảng lại đánh nhịp vào cái then ngang cửa chuồng. Ông lắng tai nghe. Ông nghe và trông cho chân trời rạng sáng... Trời sáng thật! Đêm cuối tháng năm, năm năm mươi tư, một tiếng nổ long trời rồi nhiều tiếng nổ liên tiếp. Bót Bà Đình đổ sụp. Thằng địa chủ ác bá Cự Đình cũng tan thân theo cái bót đen mốc khum khum hình con bọ hung ấy. Rồi tiếp theo là cải cách, gia đình ông được chia ruộng. Con trâu này bấy giờ mới là bạn thật sự của ông. Ông quý hạt thóc do mồ hôi nước mắt của ông làm ra bao nhiêu thì ông quý con trâu này bấy nhiêu. Ông « chẳng nở » là vậy.

Nhưng bao nhiêu năm rồi còn gì...

Ông Thề cứ đứng ở góc sân mà nhìn theo con trâu. Mỗi đến khi cái gờ xương mông con trâu không còn nhấp nhò ở rặng dừa dai tít đằng xa ông mới quay vào nhà. Ông quay vào và nói cho mình mình nghe:

— Biết đâu... Biết đâu...

★
★

Con trâu về đến trước cổng nhà cái Thanh thì bỗng đứng đứng chững lại. Cái mũi nó khịt khịt, hai cái tai như hai chiếc lá ngái hướng ngược về đằng sau, không động cựa. Thanh kéo căng sợi dây mũi. Cu Minh đứng tít đằng xa cứ thét:

— Đi đi! Vào vào!

Con trâu vẫn đứng lý.

Thanh chợt nghĩ ra: à, con trâu nó lạ chỗ, lạ người đây mà. Biết tính con trâu hiền, Thanh mon men đến gần vỗ vỗ vào cái cổ đang nhường nhường của nó, giọng nhỏ nhẹ:

— Vào nào! Vào nào!



— Gì thế mẹ? ...

Bấy giờ con trâu mới chịu vào. Nó đi từng bước chậm chạp, hai cái tai vẫn ngược về đằng sau không động dấy.

Cột con trâu vào gốc cây xoan đằng trước nhà, Thanh chạy vội đi rút rơm cho trâu ăn. Xong đâu đấy, Thanh kéo cu Minh vào nhà ngồi trên ngạch cửa nhìn ra... Ô, quái chưa! Con trâu cúi xuống mở rơm, khịt khịt mũi mấy cái rồi lại ngẩng lên, mắt chăm chăm nhìn hai chị em Thanh cũng đang chăm chăm nhìn ra. Nó không ăn à? Nó lạ à?

Cũng vừa lúc ấy, chị Nễ sang chơi nhà hàng xóm về, mặc dù thấy con trâu cột ở gốc cây rồi, chị vẫn hỏi:

— Dắt trâu về rồi à con?

Thanh chạy ra gốc xoan nói với mẹ:

— Vâng, nhưng lạ quá, nó không ăn mẹ à.

— Mà nói lạ, trâu không ăn rơm, ăn cỏ thì ăn gì?

Chị Nễ đến gần con trâu và bỗng dừng chị ngồi sụp xuống cười đến tức cả bụng. Thấy mẹ cứ ôm bụng mà cười, cái Thanh ngờ ra, nó hỏi:

— Gì thế mẹ, sao thế?

Chị Nễ vẫn cười:

— Còn sao giảng gì nữa. Nó móm giòi đất ạ. Nó móm thì rơm này nó nhá làm sao được. Ồi giòi tức cả bụng.

Rõ chuyện đầu đuôi, bấy giờ đến lượt cái Thanh ôm bụng bò ra sân gạch mà cười. Bà cụ Thiệp ở bên kia hàng rào nghe mẹ con chị Nễ giữa trưa mà cười ầm nhà, hỏi chỗ sang:

— Chuyện gì vui mà hai ba mẹ con cười đùa ầm nhà lên thế. Bố thằng cu Minh về à?

— Bố nào, cụ cho cháu mượn cái cối giã trâu... Ồi giòi... vỡ bụng mất!

— Mẹ con bay rồ chắc. Mượn cối giã trâu làm gì?

Chị Nễ càng cười to:

— Châu già cho con trâu móm... ít rơm cho nó ăn... ối giời!..

Bà cụ Thiệp đứng bên mé hàng rào mắng sang:

— Cha bố bay, lại còn cười! Nó không còn răng, rơm mới nhá sao được. Sang bên tao lấy rơm cũ cho nó ăn.

Nói vậy chứ bà cụ Thiệp cũng không nhịn được cười. Bà lẩm bầm:

— Quái quỷ, trâu với bò, đến khổ!

Là không nhịn được mà cười vậy thôi chứ bụng dạ chị Nễ cứ nghĩ quẩn. Hợp tác xã thấy gia đình chị neo đơn, công điền ít nên giao cho cái Thanh con trâu để chăm sóc. Chị cũng mong mỗi được thế. Nhưng con trâu nào kia chứ con trâu móm này liệu cái Thanh có đảm được không, hay là... mà việc hợp tác là việc chung, ai ai cũng phải lo bù trừ vào chứ ai lại chỉ hưởng không...

Con trâu được năm rơm cũ nhà cụ Thiệp cứ chăm rãi đứng nhai. Thỉnh thoảng sống lưng nó rùng rùng, giần giật. Những con mòng, con dĩa cứ châu vào, châu ra trên cái lưng mốc xỉn gờ xòm ấy. Năng chiều sắp tắt. Hoa xoan nhạt tím lỏm cái mùi hương thơm gắt khắp vườn nhà...

★
★★

Sáng nay thật vui. Toàn thể ban quản trị và một số ban trong hợp tác xã Măng non kéo đến nhà Thanh. Dẫn đầu cả bọn là chủ nhiệm Nguyễn Thị Kẹo. Kẹo có dáng thâm thấp, béo tròn, hai núm đồng tiền lúm sâu bên má, chẳng cười mà ai cũng thấy được. Các bạn hay trêu « Kẹo làm chủ nhiệm thì hợp tác xã Măng non giàu to, vì lúc nào cũng có tiền đeo... hai bên má ». Phó chủ nhiệm Vĩnh thì lại cao nhòng, quần xắn quá gối, tay lăm

lăm con dao rựa xem có vẻ « lão nông tri điền » lắm. Yêm phụ trách kỹ thuật, tướng mạo đảm chiêu, tần mẩn...

Cả bọn ủa vào sân nhà. Cùng một lúc, dừa nào cũng nhao nhao:

— Cô Nễ ơi! Cô Nễ ơi!

Chị Nễ nhìn cả bọn, nói đùa:

— Xin mời « các bác thợ » vào nhà, ăn giàu, xơi thuốc đã chứ!

Anh chàng Chuyển nổi tiếng lém lỉnh lên tiếng:

— Chả dám. Thợ mới bây giờ không nghiện chè thuốc chỉ nghiện... khoai lang luộc thôi ạ!

Cả bọn cười vang. Chị Nễ cũng cười theo:

— Được! Được!

Từ sáng sớm, cái Thanh đi mời ông Thề đến chỉ vẽ cách thức làm chuồng trâu vẫn chưa thấy tăm hơi. Đợi một lúc, cả bọn nóng ruột chia việc ra mà làm. Dừa đặc lỏ chôn cột, dừa kẹp gianh che chuồng, tay làm, miệng nói cứ nhao nhao cả một góc vườn. Anh chàng Chuyển lui ra xa mấy bước, mắt nheo nheo nhắc Vĩnh điều chỉnh hàng cột phía trước:

— Nào ngay chưa? Chưa được. Đây anh cột giữa sang bên trái một tấc. Được, được... Ấy, lại quá mất rồi...!

Vừa lúc ấy, ông Thề đến. Ông lên tiếng:

— Xin lỗi « bà con », tranh thủ đi xem đám rau phần trăm nên đến muộn...

Cả bọn nhao lên:

— Chào ông ạ!

Ông Thề hồ hởi:

— Không dám. Chà, toàn thợ cả nhỉ?

Bỗng ông nheo mắt:

— Ấy chết, ai dờn chôn cột phụ trước bao giờ, chôn cột đỉnh mới biết đường mà gióng cột phụ chứ. Nào ta sửa lại.

Được ông Thẻ chỉ vẽ, công việc cứ đều tăm tắp. Chưa đến mười giờ mà cái chuồng trâu đã có hình có dáng rồi. Chỉ còn dừng tranh ba bên, đánh nóc nữa là xong. Chị Nề từ trong bếp bước ra, trên đầu còn vương tàn tro rạ, chị lên tiếng:

— Mời ông Thẻ, mời « bà con xã viên » dừng tay ăn khoai uống nước đã nào.

Thanh cũng cười:

— Nào, dừng tay thôi các bạn...

Đang làm hăng, cả bọn không muốn nghỉ. Vĩnh từ trên mái chuồng trâu nói chớ xuống:

— Sẵn tay làm luôn rồi nghỉ một thẻ hay hơn.

— Đúng đấy!

Yêm còn nói thêm:

— Khoai luộc ăn nóng không ngon. Để nguội mới ngọt.

Thế là cái chuồng trâu bốn bề ba thước đã tạm xong. Chỉ còn đánh nóc nữa là ổn. Việc này « các bác thợ cả » xin chịu, phải nhờ ông Thẻ thôi. Lúc đang ham việc, chẳng ai thấy đói. Việc xong rồi, ai cũng thấy « kiến bò bụng ». Không đợi chị Nề mời đến lần thứ hai, cả bọn quây quần bên rổ khoai luộc đầy ắp. Khoai nghệ, da bóng nhẫy, vàng ươm lại để nguội, ăn đến đâu thấy ngọt đến đấy. Chị Nề ăn đâu được nửa củ rồi không ăn nữa. Chị ngồi nhìn hết đĩa này đến đĩa khác và lòng chị bỗng dưng xao xuyến lạ. Chị nghĩ, đĩa trẻ nào bây giờ cũng khôn ngoan, cũng ham công tiếc việc và hay giúp đỡ mọi người... Ngay như con trâu móm này, không phải là ít người chê bai, cả chị nữa... ấy thế mà chúng nó rất quý, cũng chịu khó lo toan. Và hôm nay con trâu móm già được cái chuồng mới, tinh tươm. Chắc

con trâu không phụ lòng trẻ. Nó sẽ béo khỏe, sẽ lời được cái cày, cái bừa... Chị nghĩ thế biết có phải lẽ không?...

★
★★

Tính ra, cho đến hết tháng bảy này, con trâu móm về nhà chị Nề được tròn mười hai tháng. Bảy giờ, nhìn con trâu ai cũng phải ngạc nhiên, các hốc xương đã đầy đặn, có thịt có da. Nhưng có lẽ người ta càng ngạc nhiên hơn nữa là con trâu móm sau năm sáu năm trời không kéo cày kéo bừa hôm nay trở lại cày bừa.

Chuyện thế này, hôm thứ bảy vừa rồi, đội ông Tắm họp để bàn chuyện cày bừa phần ruộng hợp tác giao cho đội bốn. Công việc chỉ có vậy nên họp bàn cũng chóng vánh. Chẳng có gì tranh cãi lời thôi. Quen lệ, hễ đồng cạn thì cày bừa trước, đồng sâu thì cày bừa sau. Vậy thôi. Chị Nề kê đòn ngồi ở cuối góc nhà kho, vừa nghe chị vừa bện dây chạc trâu. Được một lúc, xem chừng cuộc họp sắp giải tán, chị Nề mới đề nghị:

— Tôi có ý kiến. Con trâu nhà tôi đã có da có thịt, đề nghị bác đội trưởng cho nó tham gia việc cày việc bừa...

Không kịp để ông Tắm lên tiếng, mọi người đã nhao nhao:

— Thôi, nó đã hết hơi, còn bắt tội nó làm gì!

— Để con trâu móm kéo cày chỉ bằng bắt con lợn giống « óc sai » của hợp tác kéo còn hơn.

— Nó nhớ đất nhớ cát thì đánh nó ra đồng để nó xem....

Mọi người đùa bốn một câu, chẳng ra đâu vào đâu. Ông Thẻ suốt cuộc họp chỉ ngồi im, hút thuốc vật, bảy giờ mới lên tiếng, mà ông đứng dậy hắt hơi chứ không ngồi:

— Tôi thấy chị Nề nói phải. Con trâu ấy trông cái dáng đi như vậy là cày bừa được rồi. — Nói đến đây giọng ông Thề như trầm hẳn xuống:

— Sông có khúc, người có lúc, huống gì...

Lời ông Thề như kết thúc cuộc họp: Sáng mai, mười con trâu ở đội ông Tầm đều ra đồng...

Chuyện con trâu móm ra đồng đối với hợp tác xã Măng non Mễ Đậu quả là chuyện vui. Vui nhất là cái Thanh. Cũng như những con trâu khác, con trâu móm cày bừa suốt vụ. Mà tưởng đâu nó sẽ xọp xuống, nào có ai ngờ nó vẫn béo khỏe, lại nhanh nhẹn hơn lên. Thề mới lạ!

Bây giờ nghĩ lại, chị Nề mới thấm cái công chần dặt của con mình. Nuôi con trâu, lại là trâu già mà cái Thanh chăm như chăm con mọn. Mới mười hai tuổi đầu mà con bé tính toán chi li hết mực: Nào chần bờ thẳng chứ không chần bờ cụt, bờ cụt lắm cỏ gừng, trâu móm không nhá được, nào hòa nước muối loãng rắc trên cỏ trên rơm cho trâu ăn, nào may áo ấm chống rét cho trâu, nào nhặt lá chuối khô treo lơ lửng trong chuồng để đuôi muối đuôi mòng cho trâu (chẳng là cái đuôi con trâu móm cụt lủn hết cả lông không quờ đánh muối đánh mòng được mà). Nào... thôi thì đủ thứ! Mà con bé học được ở sách vở nào không biết, cứ năm ba bữa lại kiểm vở ốc, vở cua giã nhỏ cho trâu ăn. Hỏi nó để làm gì, nó bảo « để tăng cường chất muối ka-li cho trâu ». Ka-li là gì, chị nào có biết. Xem cung cách chăm trâu bò của cái Thanh, của cả cái hợp tác « trẻ em » này nữa... Lóm! Thật là rắc rối. Lại còn kiểm tra nữa chứ. Thỉnh thoảng dùng một cái đang đêm, cái Kẹo, thằng Yêm, thằng Vĩnh... đưa xách đèn, đưa xách cân đi đến từng nhà để kiểm tra xem có đủ ba mươi ki lô gam cỏ cho trâu ăn buổi tối không, chuồng có sạch không?... Anh nào lơ mơ là phê bình gắt!

Chăm nom vậy làm gì mà con trâu móm không béo khỏe lên được. Có khi nó còn dể nựa ấy chứ...

★
★

Cuối tháng mười hai, sức vóc con trâu móm không thua kém gì mấy so với cả đàn trâu của hợp tác xã. Hàng ngày chăm sóc trâu, cái Thanh cứ dề ý: hai cái lườn ở hai bên hông con trâu cứ căng dần ra, nó nói với mẹ:

— Mẹ à, con trâu chữa dầy!

Chị Nề cho rằng cái Thanh mong vậy thôi chứ con trâu già này mà dề thì... gà trống trong làng này cứ là dề trứng hết! Nhưng cái Thanh thỉnh thoảng lại ôm cổ mẹ:

— Mẹ à, con trâu chữa dầy!

Nó cứ nói mãi chị Nề cũng đâm nghi nhưng rồi chị cứ một mực:

— Màym chăm vậy nó béo lên ấy chứ dề dãi gì. Mười bốn mười lăm năm nay sao nó không chữa, không dề?

Cứ chuyện qua chuyện lại cho vui thế thôi chứ hai mẹ con chị Nề không ai chịu ai. Sáng nay, như thường lệ, Thanh ôm cổ bỏ chuồng rồi rắc qua nước muối cho trâu ăn. Con trâu ăn qua loa vài nắm cỏ rồi cứ đứng nhìn cái Thanh, không chịu ăn nữa. Mắt nó nổi lên mấy tia máu đỏ. Chân nó cào cào xuống nền chuồng. Bụng nó thở gấp gấp. Chết! Chuyện gì thế? Thấy mẹ cầm cái cào cỏ ra ngỗ Thanh gọi giật lại:

— Mẹ ơi, con trâu nó làm sao ấy!

Chị Nề hỏi lại:

— Làm sao là làm sao? Màym thì lúc nào cũng sao giăng! Ở nhà vớt cho mẹ nắm bèo con nhé. Xem chừng dề dề cu Minh ra ao, ra ngòi đấy!

— Ở kia, mẹ!



— ... được « thẳng cu » rồi !...

Nghe con gọi như mếu chị Nễ quay trở vào chuồng trâu và chị bỗng vứt cái cào cỏ xuống đất kêu lên :

— Ôi giờ! Trâu dễ, trâu dễ, Thanh chạy gọi ngay anh Ngãi! Kia, nó vỡ ối rồi kia.

Thanh chạy vụt ra ngõ. Nó vừa chạy vừa thở tưởng đến đứt hơi. Mới đến đầu hời nhà anh Ngãi, Thanh đã gọi toáng lên :

— Anh Ngãi ơi! Anh Ngãi ơi!

Có tiếng anh Ngãi hỏi vọng ra :

— Đứa nào gọi đấy, Thanh hả?

— Em đây, trâu nhà em dễ. Anh...

Tưởng mình nghe nhầm, anh Ngãi hỏi lại :

— Trâu nào?

— Trâu nhà em!

Anh Ngãi cười khi :

— Trâu nhà mày mà dễ? À, nhà mẹ mày hôm nay có giỗ hả? Thôi, sáng nay tao bận xuống huyện lấy thuốc trừ dịch cho lợn, cứ để phần tao đĩa xôi, cái tỏi gà, chiều tao đến, nhé!

Cái Thanh nóng ruột, giậm chân :

— Kia, anh Ngãi, em không đùa đâu!

Trông thái độ hốt hải của Thanh, anh Ngãi ngờ ra :

— Ờ, thật à? Chờ anh lấy túi thuốc. Nào, chạy!

Chuyện con trâu móm dễ lan khắp xóm. Bà con kéo đến nhà chị Nễ để xem cái chuyện lạ lùng ấy. Ông Tác đến tự bao giờ hét tướng lên :

— Nào, bà con tránh ra cho anh Ngãi đỡ cho trâu nào! Nào!

Ông Thẻ đứng sát gần con trâu hời hóp theo dõi.

Bỗng ông mừng rỡ kêu lên :

— Ấy chà, được « thẳng cu » rồi!

Đẩy trật cái xác cốt ra sau lưng, ông Tác hồ hởi:

— Đấy, bà con xem, cứ kể từ ngày giao trâu cho các em chăn dắt, đàn trâu của ta có thêm con nghé này nữa là chín hai rồi đấy. Mà cả đàn trâu, mùa hè cho chí mùa đông chẳng con nào gầy yếu sắt! Con trâu móm này rồi còn để nữa...

Đưa cả hai tay lên xoa đầu cái Thanh, ông Thẻ cười khà khà:

— Ấy! Biết đâu... Biết đâu!

PHAN LÊ PHƯƠNG

MỤC LỤC

		Trang
1. Cây thơm cái lá cũng thơm	Văn Hồng	3
2. Cô bé quàng khăn đỏ	Phong Thu	12
3. Nắng hè	Đỗ Văn	20
4. Chiếc áo ấm	Phùng Thái	27
5. Bốn điểm 10 đỏ chói	Cửu Thọ	33
6. Những điều đáng ghi nhớ	Nghiêm Đa Văn	39
7. Niềm vui thiêng liêng	Nguyễn Bùi Vợi	54
8. Con trâu móm	Phan Lê Phương	73